

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

J. 63660

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN ĐẠI-THƯ-O'NG-CUỘC

Tư-bổn: 250.000 \$

Sáng Lập năm 1917.

Chánh cuộc ở 48-50, Rue Vanier

Chi nhánh ở 42 đường Catinat. — SAIGON

DIỆN-THOẠI: Chánh cuộc số... : 529
Chi nhánh số... : 566
Nhà chủ nhơn số: 954

Giấy thép đề tác: NGUYENDUCNHUAN
SAIGON

Bổn hiệu chuyên môn về hàng nhập cảng bán đủ các thứ hóa vật ở Âu-châu. Lại có đặt riêng ra một sở ngành ở đường Catinat bán ròng hàng lụa, gấm nhiều, y như các nhà hàng lớn của Bombay.

Cách mua bán của chúng tôi thì hàng giữ một lòng thành tín đối cùng khách xa gần, nhờ được vậy cho nên cuộc thương-mại của chúng tôi càng ngày càng thịnh phát.

Bổn hiệu chủ nhơn xin kính mời chư quý khách gần xa, có cần dùng hàng chi xin nhớ đến Bổn-hiệu thì sẽ lựa chọn được vừa ý, sẽ mua được hàng tốt giá rẻ.

Nhứt là về các vật dùng để chưng dọn trong nhà như đồng hồ kiến, đèn đá, hình đồng, máy hát, thì bổn hiệu có trữ nhiều kiểu tốt đẹp nhứt.



Đây là hình nhà máy xay lớn nhứt ở Saigon của ông NGUYỄN-THANH-LIỆM
bổn báo sau sẽ có bài thuật rõ

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

51, đường Pellerin. — SAIGON

Điện-thếp nói số 748

Tên đầy-thếp: CRÉDITANA

— Nhận lãnh tiền gửi không hạn-kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (40%) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gửi vô sở « TIẾT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 5 phần trăm (50%) mỗi năm. Số này để cho người tiền tặng. rút ra khi cần phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn-kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho lời 6 phần trăm (60%) mỗi năm, nếu gửi một trăm tròn. Khi hữu-sự xin rút ra trước hạn-kỳ cũng được, nhưng mà tiền lãi lãnh 4 phần (40%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn-kỳ vậy.

— Mua bán ngân phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây-thếp.

— Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương du-học bên Tây.

— Cho vay có người chắt chận đứng bảo lãnh và có đồ bảo-chứng hiện-tại đủ.

— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng-hóa nhập cảng.

Công ty VIỆT-NAM-NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bảo biết rõ về công nhà ngân-hàng hay là hàng buôn.

MM. HUYNH-Đ. NH-KHIEM, Phó hàm, ở Gò-công, Danh-dự Hội-trưởng; TRAN-THINH-TRACH, Hội đồng Hội-nghị tư ở Bắc liêu; Chánh Hội-trưởng; NGUYEN-VAN-CUA, Chủ nhà in, Phó Hội-trưởng; NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-chủ, ở Saigon Quận-lý Hành-sự

Hàng mới lạ Dùng trong mùa mưa

Quý-ông quý-bà cần có áo mưa khi đi đâu phòng ngừa khỏi làm ô áo tới hạn thường của mình, muốn cho thiết nhẹ-nhàng và lịch-sự xin mời đến tiệm TANG-KHÁNH-LONG mà lựa, kiểu áo rất đẹp, ngoài hàng lụa Huế-kỳ có carreaux màu nước biển và màu xám ứng hồng trong lót cao-su.

Dùng qua cơn mưa rồi có thể xếp lại bỏ vô túi được, thiết là tiện-lợi và thanh nhả vô cùng, xin quý-ông quý-bà trước khi đi mua, hãy đến ghé tại bổn-tiệm mà so-sánh với thứ hàng ở các chỗ khác, chắc sao quý-vị cũng ưa áo mưa hàng là của hiệu TANG-KHÁNH-LONG 84 Boulevard Bonnard SAIGON là đẹp hơn hết.

Nay kính mời

TANG-KHÁNH-LONG
84 Boulevard Bonnard
SAIGON



Tout pour le Sport

NGUYỄN-VĂN-TRẦN

96. B^d Bonard, 98

SAIGON

Téléphone N^o 178

H.K.

CRÉATION AFFICHES: NG.-DUC-NHUAN.

Đại-lý độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP M. NGUYỄN-DUC-NHUAN Mua báo, gửi bài, trả tiền xin đề cho: M. NGUYỄN-DUC-NHUAN Tổng-lý Phụ nữ Tân văn. 42, Rue Calinal, SAIGON	XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM PHỤ NỮ TÂN VĂN TÒA SOẠN: 42, Đường Calinal. — SAIGON.	CHỦ-NHIỆM M. NGUYỄN-DUC-NHUAN GIÁ BÁO Một năm..... 6.000 Sáu tháng..... 3.000 Ba tháng..... 1.500 Lệ mua báo xin trả tiền trước.
---	---	---

CHƯƠNG-TRÌNH CỦA BỐN-BẢO

Ngày hôm nay, Phụ Nữ Tân Văn ra đời, là non sông thêm một tay thợ dệt, xã-hội thêm một người lo công việc, trên trường văn trận bớt thêm một đội binh dân-bà, mà trong bạn buống khuê cửa các chúng ta, cũng có một cơ-quan để cùng nhau phân-đầu với đời này!

Tinh-thê phụ-nữ ở trong nước ta ngày nay quyết không phải như là hồi trước, lấy khuê-môn làm cửa ngục cho dân-bà, mà việc gánh vác non sông không phải là phần việc con gái. Cuộc đời ngày một thay đổi, mỗi việc bất người ta phải dùng đến sức mạnh hay là óc khôn, thì mới có cơ sanh-hoạt. Chị em ta cũng vậy, không có thể nào cứ giữ hoài những tục củ thói quen và cái tinh phong lưu ỷ-lại nữa. Nếu có muốn sanh tồn ở đời này, thì cũng phải mưu tự-lập lấy mình, phải học hành, phải tranh đua, phải tiên-bộ mới được. Huống chi còn đối với mọi phương diện ở đời, nào gia-đình, nào xã-hội, nào giáo-dục, nào kinh-tế, mỗi việc ta đều phải có nghĩa vụ gánh vác ở trong, không có thể nào từ chối được. Nhà cửa suy hay thịnh, chống con gỏi hay hèn, nòi giống yếu hay mạnh, đều là những việc ta phải nhận làm việc mình, chứ không có thể chỉ quy-trách vào người đàn ông hết cả. Những lẽ đó khiến cho chị em bạn gái chúng ta phải lo tu thân và tiên-bộ, để làm cho trọn cái thiên-chức của mình và để cho theo kịp người ta mà sanh-tồn là như vậy.

Nó thành ra một vấn-đề phụ-nữ, và phải có một cơ-quan để lấy chỗ bàn bạc mà làm.

Vấn-đề phụ-nữ ở nước ta ngày nay có những gì?

Phải làm sao cho người đàn-bà cũng có học-văn rộng rãi, trí thức mở mang, có thể hiểu biết được phận-sự mình là một bà nội-tướng thì mới có ích lợi cho đời được. Đó là một vấn-đề giáo-dục rất quan-hệ, phải lao tâm khổ tứ lắm mới làm xong, mà không dám kể đâu là năm là tháng, vì nó làm cái gốc cho sự

tiên-hóa của người ta, chẳng vun trồng cái gốc ấy cho hẳn hoi, thì không làm gì có nhánh tươi là tốt.

Phải làm sao cho người đàn-bà hiểu rõ cái thiên-chức của mình ở trong gia-đình là thiên-chức rất lớn. Khuyên chống trong lúc canh vắng đêm khuya, nuôi con những khi đầu gối tay ấp, chảnh thị là công việc khó khăn nặng nhọc mà trời trao cho mình, mai sau xã-hội có những người hoặc hiền, hoặc ngu, hoặc hay, hoặc dở, đều là quan-hệ từ trong gia-đình đưa ra. Đã biết non sông tốt đẹp, là vì có những hạng anh hùng, hào-khiet, chí-sĩ, danh-nhon, nhưng mà thiệt ra cái công dệt tổ cũng ở mấy người gái khôn, đầu thảo, vợ đức, mẹ hiền nhiều lắm.

Phải làm sao cho người đàn-bà ai nấy đều biết trọng chức nghiệp để tự-lập lấy thân, bỏ hẳn cái thói quen nhờ chống nhờ con, nhờ cô nhờ bác, làm cho mất cả cái tinh-thần hoạt động đi. Phàm ở đời, việc gì đã nhờ ở người, tức là phải lụy người, lụy người tức là phải nô-lệ cho người, còn gì mà nói tự do bình đẳng. Phương chi trong xã-hội còn thiếu chí-nghề nghiệp, đáng lý là của dân-bà, mà bấy lâu đàn ông vẫn làm, chỉ đợi chị em mình ra thâu về, để cho họ đi kinh-doanh và tranh đua những việc khác.

Phải làm sao cho người đàn-bà biết rằng trong nền luân-lý và phong-tục của ta có nhiều chỗ ếm đềm cao thượng, tức là « hương-hòa » của ông cha để lại cho, hãy nên giữ gìn trân trọng. Phải sửa sang thay đổi cho hợp với thời thế, là một lẽ tất nhiên, nhưng nghĩ xem cái bản-sắc nào của mình là hay, thì phải giữ lại một cách cung-kinh. Chớ có nên quá tự do văn-minh, đến nỗi ở trong gia-đình, quên cả cha mẹ chống con, ra ngoài xã-hội, là con người vô giáo-dục. Có học theo người ta, phải tìm tới gan ruột, nào có hay chỉ cái vỏ ở bề ngoài.

Lại còn phải làm sao cho người đàn-bà biết lịch-sử để mà yêu nước, biết vệ-sanh để mà nuôi con, biết

hết pháp để mà giữ mình, biết cách thức để mà làm việc..... Bao nhiêu cái đó đều là bước đường người ta đã qua rồi, mà chỉ em mình bây giờ mới đi tới, vậy phải xem trước ngõ sau, lựa hay bỏ dở, nghiên cứu và tiến-hành thế nào cho thích-hợp với tình thế cùng là sự cần dùng của mình mới được.

Công việc của Phụ-Nữ Tân-Văn định làm là như vậy đó; tâm lòng son sắt, dám đem thế trước mặt non sông, nửa bước chông gai, vậy phải nhờ các bạn đồng chí. Các bạn yêu quý, đọc trong tập báo này, đủ thấy tâm sự và mục-dịch của chúng tôi ra thế nào.

Nói tóm lại.

Phụ-Nữ Tân-Văn là một cơ-quan độc-lập, chuyên tâm khảo cứu những vấn-đề quan-hệ tới dân-bà, tức là quan-hệ tới quốc-gia xã-hội.

Phụ-Nữ Tân-Văn không có đảng phái oàn hê, chỉ thờ chơn-lý làm thần-minh, tổ-quốc làm tôn-giáo.

Phụ-Nữ Tân-Văn mở cửa rộng cho khắp cả mọi người, ai có ý kiến gì hay cứ việc bàn, ai có điều gì uất ức, cứ việc bày tỏ.

Phụ-Nữ Tân-Văn có ích cho cả dân bà dân ông, người lớn người nhỏ, vì trong đó có bàn bạc đủ các vấn-đề, trên từ việc xã-hội chánh-trị, dưới tới những chuyện thường thức gia-đình.

Phụ-Nữ Tân-Văn ra công gắng sức, cốt vì chị em mưu một cái hạnh phúc chánh đáng, vì xã-hội mưu một địa-vị tương-lai, nhưng mà trời mưa sức yếu, gánh nặng đường xa, vậy anh em chị em đồng chí, hãy coi tập báo này là tập báo chung, công việc này là công việc chung, mà hết sức tán thành và giúp đỡ cho.

Thế thì ngày hôm nay đây, tức là ngày chị em ta từ trong trường găm phồng thêu, đánh trống phất cờ ra để phân-đầu cho đoàn-thể mình, và phân-đầu cho cả quốc-gia xã-hội vậy.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Vua Napléon nói rằng :

« Một người đàn bà đẹp thì thích mắt, một người đàn bà có đức hạnh thì vừa lòng; một đàn ông là món đồ trang sức, một đàn ông là kho chứa của báu ? »

Ta cũng có câu : « Cái nết đánh chết cái đẹp ».

Chị em thích xem tiểu-thuyết, song nên lựa mà xem, xem được tiểu-thuyết hay thì bổ ích cho tinh thần, xem nhầm tiểu-thuyết dở thì không gì hại bằng.

Lời tâm-huyết cùng chị em Đồng-bào

Vì trách-nhiệm làm chủ-nhơn báo Phụ-Nữ Tân-Văn, tôi xin kính chào chị em đồng-bào, cùng có đôi lời bày tỏ về chí-ý của tôi sáng lập ra tờ báo này.

Nghĩ vì : cây có cội, nước có nguồn, dân tộc ta sở dĩ không phải là bọn « ăn gốc biển, ngủ đầu rừng » như dân da đỏ ở bên Nam-Mỹ, cùng là « tối vậy đoàn, sớm rẽ bạn » như dân da đen ở phía Tây-Phi, chính là vì chúng ta nhờ được nền nếp từ xưa, cội nguồn vững chắc, suốt bốn ngàn năm đã sống rất vẻ-vang trên cõi đất này.

Sự vẻ-vang ấy đâu là có nhờ đất-dai phì-nhiều, lịch-sử tô-diêm, mà nhờ hơn hết là những lễ lối cang-thường tốt đẹp, mà ông cha ta đã để lại cho ta.

Sống văn-minh vật-chất thật là ác-nghiệp, không biết kiêng nể cái nền móng nqhiêm trang vững dặt của luân-lý Việt-nam ! Bởi thế mà đã có người than rằng :

« Văn-minh Đông-Á trời thâu sạch,

« Này lúc luân thường đảo ngược ru ! »

Tình thế đã như vậy, chị em ta không lẽ chỉ than dài thở vắn rồi lần lựa bỏ qua, mà chị em ta quyết là phải hội-hiệp nhau, xúm xít nhau trong một cơ-quan chung của xã hội, gìn giữ lại chút « hương hỏa » tinh thần của tổ tiên để lại. Hương-hỏa ấy không phải là không đẹp, mà chị em ta dành xem thường ! Chị em ta là kẻ tề-gia nội-trợ mà không chăm-nom gìn- giữ thì còn đợi ai bây giờ ?

Vì nghĩ thế mà lập ra tờ Phụ-Nữ Tân-Văn.

Một điều rất may, là khi P. N. T. V. thành lập, tôi được các bậc trưởng-huynh và các chị em đồng chí trong nước đều đồng tâm cộng-sự, giúp đỡ chúng tôi về việc biên tập trong báo. Bên nữ-giới thì có : Bà Đàm-Phượng nữ-sĩ, bà Cao Ngọc-Môn, cô Trần Thanh-Nhân, cô Nguyễn-thị Hồng-Đặng, cô Đào-Hoa. Bên nam-giới thì có : ông Lê-Đức (cựu chủ-bút Nữ-Giới-Chung), ông Đào-Trình-Nhiệt, ông Chương-Dân, ông Nguyễn-Liêu Đàng đều là đồng-nhân trong tòa soạn. Còn về các nhà chuyên môn thì nhờ các đại-gia giúp cho, như mục Pháp-Luật có một ông luật-sư.

Mục Y-Vệ-Sanhi và Y Khoa có ông Trần-vân-Đôn và ông Nguyễn-lữ-Thức.

Mục Tiểu-thuyết có ông Hồ-biêu-Chánh

Mục Văn-liệt có ông Tú Phan-Khôi

Ý tôi định và cách tổ-chức tờ báo như thế này, nếu may ra thì sẽ khởi phụ lòng chữ quí độc-giã, bây giờ tôi xin dâng tờ Phụ-Nữ Tân-Văn làm của chung cho chị em Nam-việt.

Hỡi ai là nhà « nhũ ngọc phồn châu ! » trường văn trận bút ở trong Phụ-Nữ Tân-Văn là để dành cho chị em đó !

« Ai là nhà nữ-lưu tri-thức ! » diễn-dan này là chung cho các chị em đây !

Thanh hiáy suy, hay hay dở, Phụ-nữ Tân-văn tất có quan-hệ chung cho danh dự nữ-giới nước nhà.

Cổ-ngữ có câu : « Xấu là xấu nem, xấu em thì xấu chị » vậy xin chị em cố giúp cho Phụ-Nữ Tân-Văn !

Mấy lời tự trong lòng tỏ ra, xin các bạn đồng chí lượng xét và biểu đồng tình cho, muốn văn trận trọng !

Mme NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Đón đầu

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Từ bà Lê-thị Chính tới ông Bazin

Cũng là một thứ bị giết mà thôi. sao ông Bazin vừa nằm xuống thì bắt được cha con Léon Sanh, bề cũ hội kín Việt-nam Quốc-dân-dãng, lại sanh ra Hội-đồng-Đề-hình (Commission Criminelle), khiến cho dư-luận bàn vầy bàn khác, mặt-thăm chạy ngược chạy xuôi ; còn người như bà Lê-thị-Chính bị giết ở đường Carabelli năm nào, thì tới nay người bắt hạnh vẫn chịu oan uổng ở dưới suối vàng, mà đưa hun- thủ vẫn thịnh thang ở ngoài vòng pháp-luật, bình như không ai nhớ tới, hay là kẻ chỉ tới nữa.

Kể một ông một bà này để làm ví dụ mà thôi, chứ ngoài ra còn biết bao nhiêu việc xảy ra như vậy mà kẻ cho hết. Cứ mỗi khi xảy ra việc Monteil, việc Tournier, thì máy chém đã sẵn soạn lau chùi cho sáng, còn những ai như bà Lê-thị-Chính, hay là ông bác-vật Cón, thì bị giết chỉ có nghĩa là bị giết...

Tại sao vậy ?

Không có lý nào, chánh-phủ thuộc-địa ta rất trọng công-lý và nhơn-đạo, lại đi xao lãng sự chết của con em da vàng, mà sẵn sóc lo lắng riêng cho sự chết của người da trắng !

Không có lý nào pháp luật của nước Pháp vẫn có tiếng là chỉ công vô tư, lại đi ra công tra xét những việc quan-hệ tới các quý-quan một cách rất mau mắn, mà chậm trễ những việc có quan-hệ đến phần anh em chị em mình !

Người nào cũng là người, bị giết nào cũng là bị giết, vậy nghĩ cho kỹ, cũng không có lý nào nói rằng tại nơi táng mạng của người mình rẻ tiền hơn người khác !

Vậy thì tại làm sao ?

Tại những người bị giết như bà Lê-thị-Chính, chỉ vì tiền nhiều hay vì thù riêng mà chết ; cái chết ấy, pháp-luật cũng lo để tra xét cho ra, nhưng thù thắng khoan thai, không đi đâu mà gấp, một vài năm hay là cả một thế-kỷ, mới tra xét cũng nên. Hay không ai tra xét đi nữa, thì vậy cũng là rồi chuyện. Chết vậy là chết oan. Phải bị giết như những ông Bazin kia mới đáng. Bị giết làm sao mà để lo nghĩ cho chánh-phủ ; bị giết làm sao mà nó có phạm đến lợi quyền và thanh-thể của người Pháp ở đây ; bị giết làm sao mà nó có ảnh-hưởng đến sự làm ăn của phái tư-bôn, nói tóm lại theo tiếng của nhà-nước, là « có phạm tới cuộc trị-an », thì chừng đó mới là có nghĩa-lý. Một mạng đời lấy năm bảy cũng không biết chừng đâu.

Coi vậy thì sống có từng hạn rồi, mà chết cũng là có từng hạn nữa. Sau đây, anh em chị em mình, nếu ai có bất hạnh bị giết, mà có thể hỏi trước đưa hun- thủ rằng : « Mày giết tao mà có phạm chi tới cuộc trị an hay không ? », thì tưởng cũng nên hỏi trước.

Thế mới biết thành-phố Saigon không lo gì tới sự vệ-sanh cho người Annam bao nhiêu

Thiệt vậy, thử coi ngay con đường Norodom, đường Taberd, đường Mac-Mahon là mấy đường ở xung quanh

đình-thự Toàn-quyền và Thống-đốc, cùng là mấy con đường nào có người Pháp ở đông thì ta đều thấy cây cối mát mẻ, trắng nhựa sáng ngời, mà ngày nào họ cũng tưới nước hai ba đạo, đến nỗi cái lá rụng cũng không còn, một mảy bụi cũng không cất đầu lên đặng.

Còn mấy đường phố nào đông dân-cư Annam, thì thôi họ để thâm tệ hết sức. Đường sá có nhiều khúc, làm từ hồi tây mới sang tới nay chưa sửa, có khúc khiến cho người ta đi, mà đá thọc lưng cả giây, bụi bay lên tới mắt ; không ai lo sửa, lo quét, lo sơn, lo tưới cho mình hết. Có khi họ tưởng rằng sự sanh hoạt của người Annam vậy đã được rồi, nhưng chúng ta cũng chịu thuế này thuế kia với thành-phố như là người Tây, thì có lý nào chúng ta không được hưởng sự sung sướng sạch sẽ như người Tây hay sao ?

Còn vấn-đề « nước » cũng lối thôi lắm.

Hết thấy dân-cư trong thành-phố, ai cũng phải phàn-nàn về sự thiếu nước, thử như là trong mùa nóng này, phải cần dùng nhiều, mà nhà máy nước chỉ để cho có chừng ; lại những cái giờ mà mọi người làm công làm việc về nhà, cần dùng tới nước, thì chánh là giờ họ không máy. Bất tiện biết bao nhiêu.

Đèn khi cũng vậy.

Nhà máy đèn ở đây, không có máy dự-phòng cứu cấp, cho nên xảy ra nhiều khi sửa máy, hay tự nhiên máy hư, trong thành-phố nhiều chỗ bị tối cảm đến cả giờ. Sự ấy thường xảy ra luôn, mà thành-phố chẳng lo để-phòng gì hết.

Còn một điều này nữa, nói ra nghe nó tâm-thương, những thất cũng có quan-hệ đến vấn-đề vệ-sanh của con người ta lắm. thành-phố văn minh nào, cứ mỗi đường hay mỗi chặng, người ta phải làm một chỗ để đi tiểu-tiện ; ấy là một sự cần-dùng không thể nào thiếu đặng. Thành-phố Saigon này có mấy thứ đó ở đâu ; ai làm sự cần-dùng của mình ở bên lề đường hay dưới gốc cây, rồi ro gặp biếm linh đi ngang, lại phải đóng ra tám các.

Kể sơ mấy việc ấy, đủ biết rằng thành-phố Saigon không lo gì tới sự vệ-sanh cho người Annam. Trong khi ấy, họ đã bài việc đem con hát ở bên tây qua rồi, lại đương tình đem gánh hát ở Hanoi vào, là lo tính một cuộc vui cho số ít người, mà tiền phi-tồn đó người mình cũng phải đóng góp.

Đồng su cho học sanh

Tình-cảnh học-sanh của ta ở bên Paáp ngày nay đáng thương và đáng buồn lắm. Số người du-học đã ít, mà còn có nhiều người chẳng học được tới nơi, là vì không có tiền, thành ra phương xa đòi khát, việc học dở-dang, thật là tội-nghiệp.

Nước nào đương ở trình-độ của mình mà muốn bằng trình-độ người, đều phải nhờ ở bọn học-sanh du-học. Muốn cho có nhiều học-sanh du-học, thì phải trợ-cấp cho

họ. Nước Nhật hồi trước và nước Tàu, nước Xiêm ngày nay, mỗi năm họ cho hàng ngàn hàng muôn học-sanh đi du học khắp cả Âu-Mỹ, phần thì nhà nước cấp lương, phần thì có tư-gia giúp đỡ, nên chỉ học-sanh của họ không có cái cảnh nửa đoạn nửa đường, mà học đến nơi đến chốn được.

Nước mình có lo gì cho học-sanh đâu. Ai có tiền thì đi, không thì đứng. Những người sanh vào nhà giàu có, được theo học đã đành, nhưng còn biết bao nhiêu người có chí lớn tài cao, mà phải ép mình để lo miếng ăn tấm áo, nó làm hao mòn mất cả chí khí nam-nhi, chẳng được cái đầu mờ mắt lên, đáng tiếc biết bao nhiêu. Chanh-phủ thì mỗi năm chỉ bố-thị cho một hai cái học-bổng, làm như là thí com dư cho ăn mày; còn các nhà tư-bổn thì thôi khỏi phải nói nữa, họ chỉ lo có việc nằm lên bạc, đi trên vàng, mà không muốn lợi ra su nhỏ nào cho ai hết. Nói tới việc ái quốc ái quần làm chi!

Song có cách này có thể cứu-cấp được cho học-sanh, tuy là khó khăn muôn phần, nhưng thiết tưởng có thể làm được.

Bây giờ chỉ xin mời người một đồng su cho học-sanh; ta xin từ ông triệu-phủ có bạc tiền cả đồng, cho tới người xe kéo, chỉ có manh áo rách vai. Ta làm ra những cái hộp bố-thị, để khắp hết thầy trong các tiệm cà-phê, các nhà buôn bán, các trường hát, các trường học, cho tới mọi chỗ đầu đường xó chợ, trên bến dưới thuyền, để cho ai có đồng su nào dư thì bỏ vào đó. Ta đặt ra từng bàn uỷ-viên để xem xét và thấu góp những tiền ấy mà gửi qua nuôi học-sanh...

Vì dụ mỗi người mỗi tuần-lễ bỏ ra một su vào cái hộp bố-thị ấy, mỗi năm chừng 50 tuần-lễ, là bỏ năm cái. Trong hai mươi triệu đồng-báo, chỉ cần lấy một triệu người cho như vậy mà thôi, thì mỗi năm cũng được 50 ngàn đồng bạc. Lòng thảo đã không hao-phí cho ai, mà kết-quả được một việc lớn, chẳng phải là hay lắm sao.

Đó là ý-kiến của một vài người học-sanh ở bên Pháp về, khởi-xướng ra đây, còn để bàn đi bàn lại. P. N. T. V.

Mua Báo, Chụp Hình

Chư Quý-ông, Quý-bà mua một năm Phụ nữ Tân-văn thì nhà chụp-hình Khánh-Ký ở Saigon là hiệu chụp hình thiệt khéo nhất, sẽ chụp cho Quý-ông, Quý-bà một tấm hình cỡ carte-postale (9x14) mà khởi trả tiền chi hết. Khi mua báo chúng tôi sẽ đưa riêng một cái giấy, trong hạn 3 tháng kể từ ngày mua báo, lúc nào Quý-ông Quý-bà muốn chụp cũng được.

Vì Bốn-quán đã có điều đình với hiệu Khánh-Ký rành rẽ rồi.

P. N. T. V.

PHỤ NỮ HƯỚNG TRUYỀN

Đồn bà làm quan tòa

Bấy lâu nay, vẫn có nhiều người bàn rằng nên để cho đồn bà cũng được làm quan tòa là phải. Xứ những việc gì có quan hệ đến đồn bà, thì đồn bà xử mới được, vì là họ hiểu thấu nỗi tình u-ân của nhau hơn. Người phản-đối thì nói: «Không, nghề xử kiện cần phải có lòng cứng như sắt đá mới không mất lễ công-bình. Người đồn bà có tánh ưa cảm-động quá, hễ kẻ phạm mà nói sao cho họ thương, có khi nhỏ nước mắt ra khóc, là họ tha hết.»

Song từ năm 1918, nước Anh đã cho đồn bà được làm quan tòa. Tính ra hiện nay trong nước Anh có 1660 quan tòa đồn bà rồi, mà phần nhiều chỉ là quan tòa để tòa-giải mỗi việc kiện thưa, chứ chưa được ra xử những việc hình-án.

Bên Ấn-Độ cũng đã có một người đồn bà làm quan tòa thượng-thẩm, có lẽ trong bọn đồn bà khắp cả thế-giới, chỉ mới có người này và Trình-Dục-Fú bên Tàu là người làm những chức lớn về bên hình-pháp như thế.

Có cái phép chi để con trai

Đó lại là một cái chứng cớ rằng người đời trong nam mà khinh nữ. Nghe như có một ông y-khoa bác-sĩ ở nước Pologne đã tìm ra được cái phép ấy.

Theo như tờ báo Daily New ở bên Pologne đã nói, thì vị y-khoa bác-sĩ ấy tên là Carol Stoczka, có chín đứa con trai, và đã phát-mình ra được cái phương-pháp khiến cho vợ chồng muốn đẻ rông con trai cũng được.

Họ không nói cho mình biết cái phương-pháp ấy ra thế nào? Song tưởng nước mình cũng chẳng cần dùng chỉ cái phương-pháp mới ấy. Nước người ta mong đẻ nhiều con trai, để học-hành nghiên-cứ và phát-mình thứ no thứ kia, khi quốc-gia có nạn, thì đem thân ra chôn sa-trường để hiến cho nước. Mình cần đông con trai làm chi!

Một năm chỉ có hai cái áo

Chi em ta ở Thổ-nhĩ-kỳ bây giờ lẩn-bỏ làm, mà lẩn-bỏ một cách rất vụng về. Chanh-phủ hết sức chăm lo đến việc giáo-dục của đồn bà, và hu-linh bỏ hết cả mọi nhà nhảy đầm và những sông cờ bạc, vì cho là những chỗ ấy làm bại hoại đức tánh của đồn bà.

Mọi rồi trong nước lại có hội Cứu-quốc dựng lên, hết sức cổ-động đồn bà, mỗi năm chỉ được may có hai cái áo, một cái mùa nóng, một cái mùa lạnh mà thôi. Điều cần hơn hết, là những áo ấy phải may bằng thứ vải ở trong nước Thổ-nhĩ-kỳ chế ra, chứ không được dùng đồ ngoại-quốc. Số người tuân theo mạng-linh này đông lắm, hầu thành ra một sự bắt buộc, rồi thành ra một cái tục quen đi.

Chi em Việt-nam mình, ai biểu may mỗi năm hai cái áo, thì đâu có chịu nghe.

Phụ nữ Tân-văn là tờ báo chung cho cả Quốc dân Nam-việt, anh em, chị em nên đọc, nên giúp.



Rượu Cỏ nhát BISCUIT DUBOUCHE
là thứ tốt nhất.

Các danh-nhơn trong nước đòi với văn-đề phụ-nữ.

Cuộc trưng-cầu ý-kiến của PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Bên báo đồng-nhơn tự biết là tài hèn thiếu học, mà chủ-trương một cơ-quan như vậy, không dám lấy tư-kiến của mình để đối với mọi vấn-đề có quan-hệ đến cả đoàn-thể phụ-nữ, cho nên hết sức khiêm-nhường và thần-trọng ngay từ bước đầu, đã đăng tờ báo cáo để góp ý-kiến của hết thầy các bạn đồng-chí gần xa, lại viết thư riêng để nghe lời khuyên bảo của các danh-nhơn trong nước.

Chúng tôi đã gửi thư hỏi ý-kiến ông Phan Sào-Nam, ông Huỳnh Thúc-Khang, ông Trần-trọng-Kim, ông Nguyễn-văn-Vinh, ông Phạm-Quỳnh, ông Bùi Quang Chiêu, ông Dương-văn-Giáo, ông Diệp-văn-Kỳ, ông Phan-văn-Trường, ông Nguyễn-nân-Bá v. v. Nói tóm lại ai là người đã có danh trong xã-hội mình, không chia về đảng phái nào, tín-ngưỡng nào, chúng tôi đều có gửi thư thỉnh giáo, mong các bậc tiền-giáo xét tâm nhiệt-thành, trông về đại-nghĩa, mà vui lòng chỉ giáo cho.

May mắn thay, tiếng kêu của chúng tôi không đến nỗi như là đứng giữa quảng đồng không móng quạnh, cho nên đã tiếp được năm ba bài trả lời, chúng tôi rất lấy làm cảm-động, xin theo thủ-tự nhận được trước sau mà đăng lên đây lần lần, trước là để công-hiến cùng các bậc tiền-giáo, sau là chúng tôi lựa lấy những điều nào ích-lợi, để làm phương-châm. Còn các ngài vì ngày giờ chật hẹp, chưa kịp phúc-đáp cho, thì sau khi Phụ-Nữ Tân-Văn ra đời rồi, chắc cũng vui lòng tỏ-bày cho ý-kiến hay, và sửa đổi cho những chỗ sai sót, chúng tôi hết sức trông đợi và sẵn lòng hoan-nginh lắm.

P. N. T. V.

Bài trả lời của ông TRẦN-TRỌNG-KIM

Vừa rồi tôi có tiếp được bức thư của bà gửi cho tôi, nói rằng bà đã xin được phép chánh-phủ thuộc-địa, cho mở một tờ báo «PHỤ-NỮ TÂN-VĂN». Ấy là một việc rất hay, rất hấp-thời. Tôi xin có lời chúc mừng bà và mong cho báo của bà xuất bản ra được lâu-dài và thịnh-vượng.

Bà nghĩ rất phải. Thời bây giờ người thiên-hạ đánh trống khua chiêng, nào nam-giới, nào nữ-giới, dân dân cũng cầu sự giải-phóng, sự duy-tân, sao ta lại không đồng thanh với người mà lên tiếng để tỏ với thiên-hạ là ta đây cũng chẳng kém gì ai. Song cuộc đời bối-rối, công việc bộn-bề, nếu làm điều gì mà không định rõ cái phương-châm, để theo cho tới cái mục-đích, thì e về sau hay sai đường lạc lối. Tờ báo của bà sắp mở ra đã có cái chủ-đích chánh-đáng nói trong tờ báo-cáo, tưởng cũng chẳng có gì nói thêm nữa. Nhưng vì bà đã hỏi đến tôi, thì xin cứ tình thiệt nói riêng mấy lời, gọi là có bàn góp, để biên đồng lnh với bà.

Tôi vừa mới nói rằng làm cái báo, trước hết phải tìm cái phương-châm. Mà tìm cái phương-châm cho chánh-đáng của một cái báo đồn-bà nước Nam ta ngày nay, tôi cho là việc rất khó; khó vì nổi ta nên cần điều gì cho vừa phải. Ta cầu sự giải-phóng, thì phải biết giải-phóng cái gì? Cầu sự duy-tân thì phải biết duy-tân làm sao? Mấy câu hỏi đó, mới nghe, tưởng là vớ-vẩn, mà nghĩ kỹ ra, thật là khó trả lời.

Đây ta chỉ nói riêng về cái địa-vị của phụ-nữ nước ta mà thôi.

Đàn-bà nước ta từ xưa đến nay vẫn giữ cái ngôi nội-tướng, có cái trách-nhiệm rất trọng ở trong gia-đình. Người nội-tướng không phải là người đàn-bà giam ở trong nhà, không được đi đâu, không được làm việc gì, chỉ để làm cái tài đưng con cho người đồn-ông, như nhiều người vẫn tưởng lầm. Người nội-tướng là người làm chủ-trương, lo liệu việc nhà, trông coi việc giáo-dục của các con,

Đối với sự giáo-dục của con trẻ ở trong nhà, không gì bằng những lời ăm-ai của người mẹ. Thường những điều nhơn-từ bác-ái, những việc nghĩa-khi trung-hậu, hay bởi lời mẹ dạy mà thấm nhập vào trí-não đứa trẻ, về sau thành ra có nên nếp tốt.

Trần-trọng-Kim

có quyền-hành nhiều khi lấn cả người chồng. Bởi vậy cho nên người đàn-bà ta được quyền tự-do giao-thiệp với bạn hữu, và buôn bán làm ăn thật không kém gì đàn-bà các nước văn-minh. Chỉ khác có một điều, là đàn-bà ta không đi dự tiệc với đàn-ông ở chỗ công-chúng, không đi khoác

tay nhau ở ngoài đường, không đi «nhảy đầm». Trừ những điều ấy ra, thì không có điều gì là cần phải giải-phóng cả. Nói rằng đàn-bà ta hay bị người chồng đánh đập. Đó chẳng qua là cái tật chung cả nhơn-loại, ở xã-hội nào cũng có hạng người vô-phu, cậy mình khoẻ bắt nạt kẻ yếu. Nói rằng con gái ta về làm dâu thường hay bị mẹ chồng áp chế. Đó là một điều quan-hệ đến việc giáo-dục ở trong gia-đình, có nhiều bà mẹ chồng lạm dụng cái quyền của mình, chứ chưa chắc trong việc giáo-dục đó để có điều không hay. Nói rằng trai gái nước ta không được tự-do chọn lựa nhau mà kết nhân-duyên. Đối với cái phương-điền cá-nhân như người phương tây, thì cho là dở, nhưng đối với cái phương-điền gia-tộc của ta, thì chưa chắc đã không có cái ý nghĩa sâu xa. Tự-trung cũng có nhiều khi sanh ra lắm sự trắc trở, nhưng đó là vì người đời khờ dại, đem bỏ mất cái tinh-thần, làm thành ra cái hủ-tục, chứ kỳ thiệt vị tất đã là dở hẳn. Đã hay rằng đời bây giờ cách sanh-hoạt khác hẳn đời xưa, tất nhiên phải có sự biến đổi, nhưng biến đổi phải tùy cảnh ngộ, tùy gia-đình, chứ như luật đổi hẳn cả, thì không dám chắc lấy gì làm hay.

Từ khi người nước Pháp sang cai-trị nước ta, người mình càng ngày càng theo cái cách hành-động cũ-chỉ của người Pháp. Phàm những nhà sang giàu, phần nhiều ai cũng muốn ra về văn-minh duy-tân, con trai, con gái, đua nhau bắt chước người Tây. Chỉ hiềm có một điều là mình chỉ bắt chước được cái hình-thức bề ngoài của người ta mà thôi, còn cái tinh-thần thâm thúy, thì chưa hiểu được. Cho nên những sự bắt-chước của mình vẫn xem

ra như còn sống sượng, lắm khi nhìn kỹ ra thật là khó coi. Phàm một dân-tộc mạnh hay yếu, hay hay dở, là do ở cái tinh-thần. Người nước mình có cái tinh-thần nước mình, người nước khác có cái tinh-thần nước khác. Cái tinh-thần nó ăn sâu xa từ đầu, bỗng chốc không dễ đã bỏ dứt đi được, tất phải từ từ mà gây nó lên, rồi uốn nắn lần lữa cho nó hợp thời. Cái tinh-thần ấy lớn lên, mạnh lên, làm cho ta có cái đặc-sắc trong đám nhân-quần, có cái nghị-lực trong cuộc cạnh tranh. Ấy chẳng hơn là cứ nhắm mắt mà theo đuổi người ta hay sao?

Sự nuôi cái tinh-thần của nước nhà là thường do ở cái thể-lực người dân-bà. Nói như thế, tôi e đã có người mỉm cười, cho là nói quàng nói xiên. Nhưng xét ra, thì bất kỳ ở xã-hội nào, cái thể-lực người dân-bà bao giờ cũng mạnh. Đối với sự giáo-dục của con trẻ ở trong nhà, không gì bằng những lời êm ái của người mẹ. Thường những điều nhân từ bác ái, những việc nghĩa khí trung hậu, hay bởi lời mẹ dạy mà thấm nhập vào trí não đứa trẻ, về sau thành ra có cái nền nếp tốt. Khi người ta trưởng-thành lên, nam nữ là cái mối đầu các tình-dục của loài người, dần dần bộc lộ anh hùng hào kiệt cũng chưa dễ mấy ai đã thoát khỏi vòng nữ nhĩ, cho nên cái thể-lực của người dân-bà hay quan-hệ đến sự hành-v. của bọn nam nhĩ. Người dân-bà có cái thể-lực như vậy, mà lại có học thức, biết trọng nghĩa khinh tài, biết quí những điều cao thượng, trọng những việc trung nghĩa, không lấy tiền của trước mắt làm khoe khoang, không lấy sự sung sướng vật-chất bề ngoài làm cái cực-diểm ở đời, thì cái ảnh-hưởng đối với sự tiến-hóa của xã-hội lớn biết dường nào!

Nếu dân-bà ta mà số nhiều người biết phân biệt điều phải điều trái, khen chê chánh đáng, biết an ủi những kẻ trung nghĩa, biết khuyến-khích những người có lòng son dạ sắt, thì tương cái phong-khí của nước ta có lẽ không đến nỗi tồi tệ cho lắm.

Thiết tưởng đó là những điều trọng yếu trong sự giáo-dục của dân-bà nước ta ngày nay. Nếu cái báo « PHỤ NỮ TÂN VĂN » của bà lấy những điều ấy làm cái phương-châm, chủ-đích là để giữ lấy cái tinh-thần của chủng loại mình, dạy trí lấy nền nếp hay của nước nhà, và gây thành một cái dư-luận trong đám phụ nữ Việt-nam ta, thì thật là may cho cái tương-lai của xã-hội mình, và lại về vang cho con cháu họ Trưng họ Triệu lắm. Được như thế, thì chúng tôi rất hết lòng hoan nghinh cái báo của bà.

Mấy lời thơ tiễn, cứ thiết lòng đem bày tỏ cùng bà, mong rằng cái báo của bà sẽ làm được những việc bổ ích cho non-chúng nước ta vậy.

TRẦN-TRỌNG-KIM

Thanh-tra các trường Sơ-học Bắc-kỳ

NHỚ COI KỸ TỚI, CÓ:

BÀI TRẢ LỜI CỦA CỤ PHAN-VĂN-TRƯỜNG

Ký này vì nhiều bài quá, nên Bón-báo phải bớt ra những mục: Pháp-luật, Kinh-lễ, Thế-giới Phụ-nữ v. v. xin sẽ lần lượt đăng trong mấy số ra sau.

Ông Trần-trọng-Kim



Trần-trọng-Kim tiên-sanh là một nhà giáo-dục, một nhà học-vấn rất ít có trong xã-hội ta hiện thời. Về mặt xã-hội, thì tiên-sanh có cái quan-niệm sâu xa về tinh thần cổ-hữu của mình, mà muốn lấy khoa-học mới, phương-pháp mới để phát-dương cái tinh-thần đó ra. Độc-giả coi bài ở trên, dù rõ tâm-sự và ý-kiến của tiên-sanh vậy. Tiên-sanh là một nhà tân-học, nhưng cũng nghiên-cứu về Hán-học thâm-thấu lắm. Bài diễn-thuyết về Khổng-giáo ở Hội Khai-tri tiến-dức năm xưa, là một chứng cớ vậy.

Tiên-sanh có trước thuật nổi, mà một bộ sách khiến cho những người thức-giả phải chịu là hay và có ích, là bộ « Việt-Nam Sử-Lược » của tiên-sanh soạn ra để làm sách học trong các trường. Trong đó có đoạn nói về ông Nguyễn-Huệ, tiên-sanh cho là một bậc đại-anh-hùng làm về vang cho nước, chứ không như các nhà sử-học bỏ đi kia, cho là « giặc », là « nguy-triều » v... v... Tiên-sanh có lòng biểu-dương những bậc anh-hùng hào kiệt một cách công bằng như vậy, thật là phải lắm.

Phụ-Nữ Tân-Văn sắp ra đời, viết thơ hồi ý-kiến, tiên-sanh trả lời ngay, lòng sốt sắng ấy khiến cho chúng tôi cảm động không xiết, mong rằng tiên-sanh bằng lòng mà giúp đỡ ý-kiến cho nữ-vợ, thì may cho non-báo biết bao nhiêu!

P. N. T. V.

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trời phàn.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi tắn lại.

Hai thứ CRÈME này dựng chung trong một vỏ sành có hai ngăn; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ:

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền:

Hàng LUCIEN BERTHET & C^{ie}

Bd Charner. — SAIGON



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre
Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstruit l'épiderme
Ces deux produits jumelés présentés dans un pot à deux compartiments voilà le principe merveilleux de la



Crème Siamoise

VỀ VĂN-HỌC CỦA PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

Theo trình-độ tiến-hóa của loài người ngày nay, thì về phe phụ nữ ta cũng phải có một nền văn-học. Bởi vì trái xém cái tinh-thể trong các nước hiện thời, loài người đã gần đến ngày hình-dạng rồi, bên nam bên nữ cũng đều gánh vác công-việc với xã-hội như nhau, thì sự học-vấn trí-thức, có lẽ đâu chỉ để riêng cho đờn ông mà thôi hay sao?

Nước ta từ xưa tới nay, vẫn theo cái chế-độ trọng nam khinh nữ, đờn bà sanh ra chỉ là cái vật phụ-thuộc cho đờn ông thôi. Bởi vậy cho nên đờn bà chẳng cần cho học, mà tự đờn bà cũng không cần học làm gì, vì họ nói rằng chỉ một mình đờn ông đi học cũng là đủ rồi. Nhon đó mới có câu phong-đạo rằng: « Sáng trăng trái chiếu hai hàng, cho anh đọc sách cho nàng quấy tơ. »

Nhưng tới ngày nay, thì sự bất bình ấy không còn có thể dễ được nữa. Sự học để nuôi trí khôn, nó cần cho người ta cũng như là sự ăn để nuôi xác thịt. Đờn ông biết nuôi trí-khôn mình, mà không cho đờn bà cũng nuôi trí khôn, thì khác nào như cấm họ ăn để nuôi xác thịt? Như vậy có thể nào được ở đâu. Câu phong-đạo trên kia không còn thích-hiệp với thời-thế ngày nay nữa. Tôi muốn nói rằng: Quấy tơ là chức phận của đờn bà, song cái chức phận ấy nó cũng như là chức phận của đờn ông cầm cây hay là cầm búa; đến như sự học thì lại là một bổn phận khác, không ai kém ai, hai hàng chiếu trái ở dưới trăng ngày nay, phải để cho anh đọc sách mà nàng cũng đọc sách!

Bởi phụ-nữ nước ta xưa nay đã chịu đốt nát từ đời nọ đời kia như vậy, cho nên trong đám chị em mình mà được một vài tay biết chữ, biết làm câu thơ, câu văn, thì đời đã cho là một sự lạ lùng hiếm có. Những người biết chữ ấy, hãy còn để tiếng đến bây giờ, làm của báu cho những nhà cầm viết khi nào muốn khoe khoang cho nữ-giới thì lại đem ra. Nhưng mà nhớ đi nhớ lại, trước sau cũng chỉ có mấy người: có Nguyễn-thị Diễm, có Hồ-Xuân-Hương, bà huyện Thanh-quan là cùng, đó ai còn kể hơn được nữa.

À, mà còn có Phạm Lâm-Anh, người huyện Duy-xuyên tỉnh Quảng-nam, là người ở vào đời chúa Nguyễn nữa. Có này con nhà quan, học chữ Tàu giỏi, về sau lấy thầy học của mình là Nguyễn Dương-Hạo, hai vợ chồng tâm thi xướng họa với nhau, in thành một tập, gọi là « Chiến-cổ-đường thi-tập. » Sự ấy có thấy chép trong bộ Đại-nam liệt-truyện tiên-hiền.

À, mà còn ba bà công-chúa con vua Minh-mạng nữa. Ba bà đều học giỏi, hay thơ, đều có thi-tập, một bà là Diệu-Liên công-chúa nổi tiếng hơn hết, nổi tiếng đến bên Tàu, có nhiều nhà danh-sĩ Tàu phê-bình vào trong tập thi của bà.

Rằng mà nhớ cho mấy đi nữa, cũng chỉ kể được chừng ấy là cùng. Chừng ấy có đủ kể là nền văn học của phụ-nữ Việt-nam hay không? Chỉ biết làm ba bài thi mà thôi, có đủ gọi là văn-học không? Không đủ.

Đã gọi là văn-học thì không có thể sơ sài như vậy được. Huống chi theo cái khuynh-hướng của văn-học đời nay,

lấy sự trực tiếp có ảnh-hưởng đến xã-hội làm cần, nên gọi là văn-học mà chỉ ngâm thơ chữ Hán như cô Lâm-Anh và bà Diệu-Liên, thì ngày nay đâu có cũng vô ích.

Nếu vậy thì chị em ta phải thú thiệt rằng nền văn-học của nữ-giới ta, từ xưa tới nay, chưa hề có bao giờ.

Có chăng là từ ngày nay.

Ngày nay chị em chúng ta phải lập riêng một nền văn-học cho chị em chúng ta.

Chị em phải nhớ rằng cái nền văn-học tương-lai đó là chung cho cả đờn bà Việt-nam, chứ không phải đâu là riêng của một vài người nào, cho nên mỗi chị em mình đi học, là phải bỏ vào đó một chút công để xây dựng cái nền ấy lên mới được.

Chị em lại nên nhớ rằng văn-học là một vật dễ xui-giục cái mỹ-cảm của con người ta, như quý là nó có ảnh hưởng đến đồng-bào mình, cho nên nó phải gồm đủ cả các thể, chứ không phải là chỉ biết ngâm một vài bài thi, viết một vài bài báo, mà đã gọi là văn-học được đâu. Cho nên chúng ta phải lập cái nền ấy ở trên một miếng đất rộng rãi, tức là sự trí-thức của chúng ta. Nghĩa là chị em mình, phải gia công học-vấn, đừng có để cho thua kém đờn ông.

Tôi nghĩ thường có một điều suy nghĩ quá bạo, tiện đây muốn đem bày tỏ cùng chị em để càng thêm mạnh cho cái lý-thuyết của bài tôi viết đây.

Tôi nghĩ rằng đương thời-buổi này mà đám nữ-lưu mình còn chưa chịu ra nhận lấy gánh văn-học làm gánh riêng của mình, ấy là một sự bất lợi cho loài người, cho xã-hội. Thiệt vậy, vì đời nay là đời trọng khoa-học cơ-xảo, tranh tài đua sức với nhau, ta nên để cho đờn ông họ làm những công việc ấy, vì sức của họ xứng đáng với công việc. Còn việc văn-học là việc nhẹ, ta nên gánh đỡ cho họ là phải.

Huống chi đờn bà chúng ta, có nhiều cái tư-cách rất là thích-hiệp với văn-học. Chúng ta có những cái tánh trầm tĩnh, nhàn nại, dùng những cái tánh ấy mà nghiên-cứu văn-học, thì không có gì hợp cho bằng, có lẽ chúng ta theo nghề văn-học, còn dễ dàng hơn đờn ông nữa.

Còn có một điều thích-hiệp nữa, là văn-học chuyên trọng về đường tình-cảm, mà chúng ta là giống có tình-cảm nhiều hơn đờn ông, thì thật là tiện-lợi cho chúng ta biết mấy.

Văn-học ngày xưa là dễ dễ cho đờn ông nhờ nó mà mưu lấy công-danh phú-quý, thì chị em mình không tham dự vào làm chi cũng phải; còn văn-học đời giờ là một sự cần-dùng cho xã-hội, huống chi lại hiệp với tánh-chất đờn bà, thì đờn bà chúng ta há nên từ-chối cái thiên-chức ấy đi hay sao?

Bắt đầu từ đây chúng ta phải gia-công hiệp sức nhau lại mà gây dựng lên nền văn-học của phụ-nữ Việt-nam. Chị em ta hãy gắng lên.

P. N. T. V.

VĂN-UYÊN

TRINH TIẾT

Danh tiết kia mà biết mấy thu ?
 Nghe quyền khắc khoải tiếng tư-phu.
 Mây ngai hoa ú sầu khôn tả,
 Má phấn châu rơi giọt dễ khô.
 Chúc nghĩa đã nguyên vầng ngọc-thỏ,
 Tấm lòng phó mặc bóng kim-ô.
 Thâu đêm mang tiếng rằng kia nọ,
 Dạ sắt gan vàng dễ biết đâu !

VÔ DANH

TRÁCH XUÂN

Xuân một năm là mới một lần,
 Sự xuân tới chứa thâu lòng xuân.
 Cũng màu thắm ấy màu xanh ấy,
 Sao chớ hơn phân chớ thiệt phân ?
 Để khiến má hồng lo áy náy,
 Thêm thương đầu bạc nghĩ lần ngàn.
 Thôi thôi chớ tiếc xuân qua rồi,
 Xuân ở cùng ta biết mấy lần ?

VÔ DANH

BÌNH-LƯ THUẬT-HOÀI

Trót bấy ngày thâu trợ xứ người,
 Tiềm tòi tri-kỹ mỗi con người.
 Hỏi ra ai nấy đều đa bệnh ;
 Nghĩ lại mình đây cũng bất tài.
 Con tạo dèo dặt ba cái xác,
 Anh-hùng thoi thóp mấy lâm hơi.
 Xưa nay hỏi lại bao nhiêu kẻ,
 Thạo bước phong-trần lắm tá toi.

NGUYỄN-THÀNH-PHƯƠNG

MONG CHÚC CHO PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Nước văn-biến bốn ngàn năm lễ,
 Mà nữ-lưu buồn-tệ đường nao !
 Đời nay kịch-liệt phong-trào,
 Chị em ơi hỡi, lo sao kịp người !
 Đàn anh đã đua-dòi tấn-bộ,
 Chị em mình há nỡ ngồi nhìn ?
 Chẳng dẫu chẳng nại từ sinh,
 Thiếp nên cũng quyết trọn tình sắt son !
 Trai với gái đều con của nước,
 Gái như trai đều được phần lo.
 Xin ai chớ nói « liễu-hồ »,
 Phấn son chẳng quản nước nhà thanh suy !
 Kia ! Thanh-sử còn ghi lắm việc,
 Hiếm chi là nữ-khiết nữ-anh !
 Giữ cho xứng-dáng thân-danh :
 Cháu con Trưng, Triệu mới đành lòng nhau...
 Ước sao « Như-y-sử-cần » !

CAO CHÁNH

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất
 để uống khi dùng bữa.

VỊNH BÀ NGUYỄN-THỊ-KIM

TIỂU SỬ. — Bà là Hoàng-phối vua Chiêm-Thống đời nhà Lê. Hồi vua Lê thừa bình Tây-sơn, phải chạy trốn sang Tàu, bà chạy theo không kịp, phải trở về nương náu ở trong dân-gian, nhà tranh vách đất, lều liếm mười mấy năm trời. Đến khi vua Lê mất ở bên Tàu, người ta đem hài cốt về nước, bà ra lạy ở trước linh-cửu vua trước chông xưa, rồi nung nấu độc chết.

Dung rúi quan-bà lạc chúa-công,
 Ngọn mây non bắc tuyết mù trông.
 Bồng-mao (1) tạm lúc nương thân liễu,
 Kinh-khuyết (2) may sù thấy mặt rồng.
 Thác nghĩa đã ghi cùng sắt đá,
 Sống thừa còn tẹn với non sông.
 Thôi thôi nước củ đây là hết !
 Năm lay linh-tiền (3) chứng thiếp trung.

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

HỒI TRẮNG

Trắng ơi ! trắng hời ! Bóng trắng tròn,
 Có thâu tình ta với nước non ?
 Khuya sớm mơ màng hồn thủy-vũ ;
 Đêm ngày ngất ngưởng bóng hoàng-hôn.
 Cầm trăng ngán lại lòng buồn rức,
 Thi-tử trông ra khi uất đồn.
 Hồi bóng trắng kia sao chẳng đoái,
 Tấm lòng bức rức, dạ bốn-chôn.

QUỐC-HOÀ nữ-sĩ, di-cảo

(1) Bồng-mao — Nhà tranh.

(2) Kinh-khuyết — Là cung điện ở kinh thành nhà vua.

(3) Linh-tiền — Ở trước linh-cửu.

CHỈ



HIỆU

PATRIE

PACHOD FRÈRE / & C^{ie}

— LYON —

KHẢO VỀ VIỆC NỮ-TỬ GIÁO-DỤC CỦA NƯỚC NHỰT-BÔN

Đàn bà ở phương Đông ta ngày nay, chỉ có một mình đàn bà nước Nhựt là tiến-bộ hơn hết. Trong các phương diện, từ văn-học, khoa-học, cho tới chánh-trị, kinh-tế, phương-diện nào là họ cũng tiến-bộ một cách lạ lùng. Ta đã từng nghe nói đàn bà Nhựt đậu tới bác sĩ, chủ-trương một xưởng công-nghệ lớn ; hay là ra ứng cử hạ-nghị-viên ; hay là định ngồi máy bay vượt qua Thái-bình-dương, danh tiếng của họ lẫy lừng trong bốn biển năm châu, đã chẳng kém gì chị em ở Âu Mỹ, mà họ lại còn tự nhận là bậc chị của bọn phụ-nữ ở phương Đông này.

Vì sao mà họ tiến-bộ mau mắn như vậy? Đó là một vấn đề mà chị em nước ta nên biết.

Đàn bà Nhựt-bôn mà đi tới cái trình-độ như ngày nay, là nhờ việc nữ-tử giáo-dục của họ đã dày công-phu lắm. Như đọc cuốn « Nhựt-bôn khai-quốc ngũ thập niên sử » của bà-tước Đại-ôi Trọng-l'ín, chép về việc nữ-tử giáo-dục kỹ lưỡng lắm, vậy xin lược thuật ra đây, để cống-hiến cho chị em một cái gương phụ-nữ tiến-hóa.

I

CÁI TƯ-TƯỚNG « NỮ-TỬ GIÁO-DỤC » VỀ ĐỜI GẦN ĐÂY

Đời xưa nước Nhựt cũng lấy gia-dinh làm trung-tâm, tuy đã từng có dạy cho đàn bà con gái học, song chẳng qua cũng như cách dạy đàn bà ở nước ta và nước Tàu hồi trước, nghĩa là đàn bà chỉ có học ngâm vịnh và may vá qua loa mà thôi. Và lại việc giáo-dục cho đàn bà, thì người Nhựt hồi đó cũng không nhìn nhận cho là việc cần kíp.

Bắt đầu từ thế-kỷ thứ 17, có một nhà học-giả theo phái Dương-Minh là ông Trung-giang Đằng-Thụ mới đề xướng lên nữ-học. Chánh ông có soạn ra nhiều sách để dạy cho đàn bà ; ý nói rằng đàn bà không nên chuyên về việc ngâm-vịnh phong-lưu, mà cũng nên lo về học-vấn, nuôi thành những đức hiếu, thuận, từ-ái, chánh-trực, để sau này kinh-lý việc nhà.

Sau học trò của ông là Hàng-trạch Phồn-San còn nói rộng thêm ra nữa. Phồn-San nói rằng : « Đàn bà không những chỉ nên biết giữ luân-thường đạo-lý mà thôi, còn nên tự mình lập chí. » Nghĩa là việc nữ-tử giáo-dục của ông, ngoài đức-dục ra, còn nên trọng về trí-dục nữa.

Tới đầu thế-kỷ thứ 18, có ông Bối-nguyên Ích-Hiến càng chú ý về việc nữ-tử giáo-dục. Ông này phát-mình ra nhiều điều hay mà người trước chưa hề nghĩ tới. Như hai ông Đằng-Thụ, Phồn-San, nói vấn đề nữ-tử giáo-dục, thì phần nhiều trọng về đức-dục mà thôi, nhưng ông Ích-Hiến lại nói rằng : « Đàn bà mà đến nỗi thất đức, là tại họ không có trí thức mà ra. » Vì vậy ông lại chuyên nói về trí-dục hơn. Ông lại đề-xướng cách dạy đàn bà, nên khác đàn ông, vì địa-vị của đàn ông đàn bà đứng trong xã-hội không giống nhau, cho nên cách giáo-dục cũng phải khác. Đàn bà chỉ dạy cho học chữ nghĩa tới mười tuổi, còn thì nên

dạy cho họ về đường kính-tế, nghĩa là học may vá thêu thùa, tính toán ; lại cấm đọc những bài hát nào tục tĩng ; nói tóm lại là phải dạy cho đàn bà có bốn đức là phụng thờ, phụ-dung, phụ-ngôn, phụ-công để sau lấy chồng, thành ra người đàn bà hoàn-toàn vô-khuyết.

Xã-hội hồi đó rất là hoan-nghinh sách của ông, nhà nào cũng chép một bản để dạy cho con gái. Con gái đi lấy chồng lại có người đem một bản sách ấy đến mừng cho, dù biết cuốn sách ấy có ảnh-hưởng lớn cho đương thời lắm.

Từ đó về sau, còn có nhiều người làm sách để dạy đàn bà con gái, và chuyên tâm về việc nữ-tử giáo-dục, nhưng đại-khải cũng như trước mà thôi, chớ không gì là đặc-sắc hết cả. Tóm lại việc nữ-tử giáo-dục của nước Nhựt trong hồi mới phối thai, thì họ cũng trọng đức dục trí-dục, cho nên sách nào cũng hết sức khuyên đàn bà nên giữ đức như mi trình-tiết làm chủ, người đàn bà nào mà làm chuyện dâm ô và đi tái-giá là bị người khinh bỉ lắm.

Bởi thế, họ đề-vô lên một cái phong-trào, ta nên chú ý, là Trinh-nữ-đạo (貞女道). Trinh-nữ-đạo là cái đạo làm gái trinh-tiết. Đạo ấy cũng chịu ảnh-hưởng ở Võ-sĩ-đạo (武士道) mà sanh ra. Võ-sĩ-đạo tức là cái tinh thần của dân-tộc Nhựt-bôn : hễ làm trai thì chỉ có chịu chết mà thôi, chớ không chịu nhục, phải coi nghĩa nặng như núi, mà thân nhẹ như lông. Ta thường nghe nói người Nhựt vì một chuyện gì bất-như-ý mà tự cầm dao mổ bụng ra chết, coi là một cái tục rất anh-hùng và cao thượng, ấy là một cách về võ-đạo-sĩ vậy.

Vô-sĩ-đạo có ảnh-hưởng tới đàn bà, mới xướng lên cái thuyết gọi là trinh-nữ-đạo. Phàm làm người đàn bà, khi đã đi ra lấy chồng rồi, thì phải giữ tiết-thào của mình, một niềm với chồng, thà là chịu cái thảm-họa mình tự giết mình, chớ không chịu mang điều thất tiết. Cái phong trào ấy làm vang động một thời, đàn bà ai nấy đều giữ đức trinh-tiết của mình như là thần thánh thiêng liêng, không có gì xâm phạm tới được, thành ra biết bao nhiêu đàn bà trọng nghĩa tiết-thào, mà coi chết như không.

Những người chuyên tâm về việc nữ-tử giáo-dục như Sơn-lộc Tổ-hành, Cát-diên Tùng-Âm v... v... đều đề động cái chủ nghĩa ấy lắm. Họ nói rằng : « Người đàn-bà lấy chồng có trách nhiệm thay chồng để trông nom việc nhà, thì quyết không nên vì giàu nghèo mà đổi tiết, vì còn mất mà trở lòng. » Có nhiều người gặp cảnh khốn-khắc, thì hăm hờ giết mình để phát-dương cái nghĩa tiết-thào ra cho đời. Coi đó đủ biết là họ trọng nghĩa tiết-thào biết bao nhiêu. Chủ nghĩa ấy ngày nay đàn bà nước Nhựt vẫn giữ. Họ nói đó là cái đặc-sắc riêng của dân-tộc họ mà thôi.

(Còn nữa)

ĐÀO-TRINH-NHẤT

VIỆT-NAM PHỤ-NỮ LIỆT-TRUYỆN

của CỎ ĐÀO-HOÀ

GÁI ANH-HÙNG

TRUNG-NỮ-VƯƠNG

Nếu hỏi trong lịch-sử của ta, người nào là người làm cách-mạng trước hết, thì chắc ai cũng phải trả lời rằng: « Hai bà Trưng là tổ cách-mạng chớ ai nữa. » Lịch-sử cách-mạng của ta xưa nay, hai người đàn bà đứng trước đầu vậy.

Kể từ lúc ta dựng nước từ đời Hồng-Bàng cho tới họ Triệu, rồi nước ta phải thuộc vào nhà Hán bên Tàu, họ lấy đất ta làm quận-buýn của họ. Trong khoảng mấy trăm năm, người mình cứ đầu ở dưới quyền thống-trị người Tàu, không có một người tu-mi nào dám cất đầu lên chống cự, đứng nói chỉ là con gái. Hai chị em bà Trưng dám ra dựng cờ tự-do, cử binh phục quốc, oanh liệt trong mấy năm trời, khiến cho nước Nam là một nước tự-chủ và mở đường cho những ông Lý Nam-đế, Triệu Quang-Phục, Đinh Tiên-hoàng về sau này, ấy là việc cách-mạng ở nước mình từ xưa, hai bà thiết là người khởi-xướng lên trước.

Bà Trưng-Trắc vốn là con gái Lạc-tướng. Lạc-tướng tức là một chức quan võ về đời Hùng-vương. Bà lấy chồng tên là Thi-Sách, làm quan ở đất Châu-diên, tức là một bộ-lạc thuộc về quận Giao-chí.

Thuở đó (111 năm trước và 39 năm sau Thiên-chúa giáng sanh), nhà Hán bên Tàu cai-trị ta đã một trăm năm chục năm, quan-lại rông những lũ tham-tàn, chánh-trị hết sức là nghiêm-khắc, dân tình khổ sở không biết bao nhiêu mà nói. Lúc ấy có quan Thái-Thủ của Tàu phái sang trấn-thủ bên ta là Tô-Định, tánh rất tham-tàn độc-ác, ham ăn hối lộ, giết hại lương-dân; chồng bà Trưng-Trắc là Thi-Sách vì một chuyện bỡn riêng, mà bị Tô-Định giết chết.

Bà Trưng-Trắc bèn cùng với em là Trưng-Nhị tụ tập dân-chúng, kéo tới dinh Thái-Thủ, bắt Tô-Định giết chết, để báo thù cho chồng. Nham đó hai chị em dựng cờ khởi nghĩa, mưu đuổi hết quan Tàu đi; anh-hùng hào-khiet vì oán-giận người Tàu đã lâu đời, nay thấy dịp này, cho nên về theo đông lắm.

Quan của bà rất là hăng hái, đi tới đâu là binh Tàu chạy dài tới đó, không dám chống-cự; nhờ vậy mà chẳng bao lâu, 65 thành ở đất Lĩnh-nam, đều về tay bà chiếm-cứ hết. Dân thấy công-lao cứu nước của bà lòng lấy to tát như vậy, bèn tôn bà lên làm Trưng-nữ-vương, đóng đô ở đất Mê-linh (tức là tỉnh Vĩnh-yên ở ngoài Bắc bây giờ).

Cách ba năm sau, (nghĩa là sau Thiên-chúa giáng-sanh 43 năm), vua Hán Quang-Vũ bên Tàu sai Phục-ba tướng-quân là Mã-Viên đem binh sang đánh. Hai bà đem binh đến đánh binh Tàu ở hồ Lãng-hạ (tức là hồ Tây ở Hà-nội), bị thua, phải chạy về đóng ở Cầm-khê (ngày nay là phủ Vĩnh-trương thuộc tỉnh Vĩnh-Yên) Binh Tàu theo đuổi, hai bà phải đem binh chạy miết về hạt Phú-Thọ. Mã-Viên khuyến dụ ra hàng, nhưng hai bà nhất định không chịu,

thâu góp binh tàn, giao-chiến cùng quân Tàu một trận nữa, cũng thất bại luôn; hai chị em bèn cùng nhau nhảy xuống sông Hát-giang tự vận.

Từ đó ta lại thuộc về nước Tàu.

Tục truyền hai bà nhảy xuống sông Hát-giang, rồi trôi tới sông Nhĩ-hà, về địa-phận làng Đồng-nhơn ở gần Hà-nội. Người làng vớt lên chôn cất và lập đền thờ, cứ mỗi năm đến ngày mùng năm tháng hai ta, thì làng ấy có làm lễ rước thần và cúng-tế trọng thể lắm.

Trong đền thờ hai bà 3 làng Đồng-nhơn bây giờ, có người dâng một tấm biển đề bài thi ngũ-ngôn sau này:

Một bụng em cùng chị.
Hai vai ước với nhà,
Thành Mê khi để-bá,
Sóng Cầm lúc phong-ba.
Ngựa sắt mờ non Vệ (1)
Cờ lau mờ động Hoa. (2)
Ngàn năm bia đá tạc,
Công-đức nhớ hai bà.

(1) Đồng Thiên-vương cỡi ngựa sắt phá được giặc Tàu rồi, lên núi Vô-linh mà bay lên trời mất.

(2) Đinh Tiên-hoàng bồng nhỏ chẵn trâu ở động Hoa-lư, đã biết lấy cờ lau làm cờ, cùng những đứa con nít tập trận. Sau trở nên một vị vua anh-hùng đánh đuổi được binh Tàu, dựng cờ độc-lập trong nước.

Mây Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thử thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN

để giặt những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mịn màng. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà bông, khỏi phải nấu, khỏi phải rửa, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 84 — 90 Saigon.
Maurice Harberousse. Ni út-đăng báo chế-sự.
Cửa y-sanh tại Đường-dương Paris.

Võ phi Hùng

Cựu HS Petrus Ký, 67-74

Tặng cho Quán Ven Đường



GIÀ CHÁNH



Nói về chuyện nấu ăn

Mở đầu mục Gia-Chánh mà tôi viết về chuyện nấu ăn, chắc các chị cười thầm, nhưng tôi thiết nghĩ sự nấu ăn là một điều trọng-yếu nhất của đời-bà trong gia-dinh, một món ăn ngon hay hơn mấy chén thuốc bổ, một người nấu ăn khéo nên trọng hơn ông thầy thuốc hay. Xem như các nước văn-minh, trong nước họ có biết bao nhiêu là sách dạy về cách nấu nướng, lại còn trường chung, trường riêng dạy rộng nghè trong bếp.

Ta cũng thì một nước như ai, cũng ăn cũng uống, mà lại không có sách chỉ, không có trường dạy, thiết là một điều khuyết-diểm lớn lắm vậy.

Hôm nay báo PHỤ-NỮ TÂN-VĂN ra đời, tôi không e lệ rút rề pi, nguyên đem những điều tôi biết, biên ra mà bày chỉ cho các chị em chưa biết. Tôi xin các bà, các cô biết cho lòng thành của tôi và ra tay chỉ dạy thêm những điều tôi chưa biết và những điều tôi đã biết mà còn sai lầm; cùng nhau hiệp sức chị em, kẻ môn này người môn khác, kẻ cầu cho tình-lương rồi hiệp lại cho thành một tập sách nấu ăn của gái nhà Nam thiết có giá-trị, hử chẳng phải là điều nên to, nên làm hay sao?

Hôm nay tôi viết mục nấu ăn, lại đem món cá kho mà nói trước, là vì tôi thiết nghĩ: nên vụ sự thiết-thực mà phổ thông là hơn. Nói cho rõ, lại nói món thường dùng hằng ngày, có nói, có nghe, có làm được thì hay hơn là nói cách nấu vi-cá, bào-ngư, tiết-canh, yến huyệt, gỏi vược, ghém thuần, là các món ít khi dùng đến. Nhưng những món ấy rồi tôi cũng sẽ nói sau.

Nay bắt đầu nói riêng từ món ăn thường ngày, sau sẽ hiệp lại mà làm TOA-ÁN (Menu) mỗi bữa (1) và sẽ nói qua các món ăn khi có khách-khứa bà con nam ba người, đoạn sau hết mới nói tới cách nấu tiệc lớn và cỗ-bàn long-trọng. Các bà, các cô cùng các chị em có lòng tốt gởi đến giúp cho món nào tôi sẽ lần lượt dùng theo thứ tự.

(1) Sự sắp đặt Toa-an là cần ích và tiện lợi, sẽ có một bài nói riêng.

Hỡi các Bà!

Xin lưu ý đèn Sáng-lải

Vì bệnh sáng-lải rất là nguy hiểm, muốn cứu tiểu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho uống.

Thuốc hoàn « DIỆT TRÙNG RUDY »

Các Bà nên dùng:

Thuốc Bỏ huyết Rudy

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường kinh trối, sụt, tắc-kinh, băng-huyết, v. v.

Còn muốn tinh thần

thêm tráng kiện

Thì các Bà nên dùng thuốc bỏ:

« Hypertonic Mixture Rudy »

Đã ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm: Sức mạnh—Tinh-thần—Ngự-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

Cá kho

CÁ KHO NƯỚC DỪA

Cá làm rồi khứa cho đều, sắp vô nồi đồ nước mắm vừa xấp xấp, bắc lên bếp chụm lửa cho sôi; đem hai trái dừa xiêm cứng nạo, lấy nước đổ vô kho, để lửa riêu riêu, chừng thấm coi khứa cá vàng màu sậm là ăn được.

CÁ KHO MẬT ONG

Cá sắp vô nồi đồ nước mắm vừa xấp mua độ 3 su mật ong thắng, rưới vô cá cho đều, lửa chụm vừa chừng. Khi sôi, hớt bọt cho kỹ và chế thêm một bát nước lạnh; bớt lửa để riêu riêu, cá vàng là vừa.

CÁ KHO TIÊU

Sắp cá vô nồi, đồ mỡ vừa béo, nước mắm vừa đặc với cá, hành lá tiêu cho nhiều, 1 su đường thẻ và chế một chút nước màu, lửa-chụm riêu riêu rắc lại, đồ cá là ăn được.

CÁ KHO MUI

Đây là cách kho cá biển. Cá biển kho nước mắm thì đắng mùi, lại xăn, vì nó là loại ở nước mặn, vậy phải dùng muối mà kho.

Trước hết cá làm rồi, khứa cách nào tùy ý, khứa xong, liệu như 1 con cá chết, hay cá thu, lớn nhỏ tùy mình định cho vừa ăn mà lượng muối. Muối với 1 su hành (cá là lần cũ) với một trái ớt; cả ba vật dấm chung với nhau cho nhỏ, xong rồi thì bóp muối dấm vào với cá, ướp mỗi khứa cho đều. Nồi thì phải chế lửa mà sắp vô dưới đáy một lớp, trên sẽ sắp cá. Bắc lên bếp lửa, nó ra nước muối và cá; đừng coi chừng cá hơi tái mặt sẽ chế nước sôi vô khỏi mặt cá một chút, nước cá sôi hớt bọt cho kỹ, chế một chút nước màu, để lửa riêu riêu cho tới cá vàng là được.

LỜI DẶN. — Những món ăn tôi chỉ trên đây là chỉ theo cách nấu ăn thường trong nhà, nghĩa là nấu một con cá vừa lớn, còn như muốn kho nhiều hơn hoặc ít hơn thì các món gia-vi phải tùy theo nhiều ít mà gia giảm cho vừa.

Tiết kiệm trong sự ăn uống

Người đàn bà đã có cái trách-nhiệm là « mẹ-tướng » trong nhà, cho nên cần phải thông thạo về nghề làm bếp. Sách Tàu có câu: « Dân lấy sự ăn làm trọng », đủ rõ trong phép vệ-sanh không có gì quan-trọng hơn sự ăn uống.

Song trong sự ăn uống cần phải tiết kiệm, chớ không nên xa phí. Việc nấu bếp phải nên rành nghề và biết cách. Rành nghề và biết cách, thì tốn tiền ít mà ăn ngon, nếu không thì mất tiền nhiều mà vô ích. Ăn uống chẳng phải cứ ăn hoài những món cao-lương mi-vị và phải mua nhiều tiền xài nhiều bạc mới là ngon, cứ các món ăn thường cũng đủ các chất bổ cho thân-thể và vừa miệng người ta đáng.

Nếu biết sắp đặt sự ăn uống trong nhà cho có điều-độ và tiết-kiệm thì nhà mình mới có thể dư-dự và thanh vượng được. Phương-ngôn lấy có nói: « Petite cuisine grandit la maison » là nghĩa như vậy, tưởng các bà nội-tướng của ta nên theo câu ấy vào chèo áo để làm câu kinh phải tụng thường ngày.

Cao-thị NGỌC-MÓN



PHỤ-NỮ VỆ-SANH

Vệ-sanh là một khoa học rất cần cho loài người, ở các nước văn-minh, người ta phải lập bộ vệ-sanh và xem cũng quan-hệ như bộ học, bộ binh, bộ tài-chánh, lại còn các hội từ-thiện của các bà hảo-hiệp tổ chức ra nhiều, đang truyền bá và cổ-dộng việc vệ-sanh. Còn nước ta cũng đã gọi là văn-minh, gọi là tân-bộ, mà phần nhiều còn chưa hiểu vệ-sanh là gì?

Vệ-sanh tức là phương-pháp giữ mình có đặng mạnh-khỏe, mà sự mạnh-khỏe là qui-tiên sự giàu có trên thế-gian (Santé passe richesse), vì lẽ ấy mà bốn-bảo mở ra mục vệ-sanh này, chúng phải cố ý dạy cho chị em làm đặng vệ-sanh hay là làm được điều-dưỡng, mà chỉ dốc lo bày tỏ cho chị em biết các điều cần-ích về phép dưỡng-sanh, biết cách nuôi con, biết phép phòng ngừa các bệnh tật cho mình và cho con cái mình, hoặc khi có bệnh thì biết cách tiếp-dưỡng, biết

kiêng cử, biết săn sóc cho đúng phép vệ-sanh. Vệ-sanh đã là một khoa học cần-giữ trong gia-đình, vậy thì chị em nên chú-ý về mục này ít được nhiều phần ích-lợi cho mình, cho gia-đình và cho xã-hội vậy.

Lại một điều rất vinh-hạnh cho bốn-bảo và may cho Đồng-bào ta, là được nhờ cho quan Y-khoa Tân-sĩ Trần-văn-Đôn và ông Nguyễn-tử-Thức, Lương-y annam, viết giùm cho mục vệ-sanh này. Bốn-bảo rất trọng ơn hai ông, và Đồng-bào ta nên biết cho lòng ông rất nhiệt-thành cùng khoa học nước nhà vậy.

Đờn bà có thai

Đờn bà con gái, mạnh giỏi, từ mười tuổi cho đến bốn chục tuổi, thường thường có kinh nguyệt đúng kỳ, huyết tốt và vừa đủ, mất một tháng thì phải tưởng rằng người ấy có lẽ có thai.

Từ ngày thọ thai cho đến ngày sanh thì có hai trăm tám chục ngày, hay là chín tháng mười ngày.

Trong nửa lúc đầu, nghĩa là trong bốn năm tháng đầu, tuy biết có thai, song cũng chưa dám chắc thiệt có hay không. Trong lúc ấy đờn-bà thường hay đổi tánh khác thường, có người ăn uống như thường, có người lại thêm ăn món lạ, thêm chua, thêm ngọt, thích món ăn này, ghét món ăn kia. — Người thì ham ngủ, người thì bực bội, luôn luôn, có khi ăn uống chẳng đặng, ó-m-o gây mồm, cho đến đôi một hai khi phải hư thai. Có người nổi nhiều mụn trên mặt hay trên da bụng. Trong lúc ấy thai còn ở nơi dạ dưới, trần dẻ ruột dẻ và bụng dài, nên người đờn-bà phải bồn bứt và bất di tiểu thường hơn khi trước, chừng được hai tháng, thì cái thai lớn bằng trái cam; bốn tháng rưỡi thì bằng cái đầu dừa nhỏ mới sanh và thai lên cao gần rún người đờn-bà.

Từ bốn tháng rưỡi sắp tới thì cái thai máy động và thấy thuốc hay là mụ, để tai vào nơi bụng người đờn-bà thì nghe động tiếng trái tim đứa nhỏ nó nhảy. Khi nghe động tiếng trái tim và hay thai động thì chắc làm sao người đờn-bà cũng có thai.

Vài lời khuyên người có thai— Người có thai mấy tháng đầu chẳng nên làm công chuyện nặng nề, động địa tới chỗ dạ dưới, chẳng nên đi xe dẫn động mạnh lắm, (như xe hơi chạy đường không bằng phẳng, xe bò, xe máy). — Chẳng nên đứng lâu lắm, nhất là trong mấy ngày đúng kỳ có đường kinh nguyệt khi chưa có thai. Ăn uống cũng như thường, song đừng để cho bón lắm; như hai ba bữa không đi ngủ, uống chừng một hai muỗng café đầu xỏ (huile de ricin) không phải uống như thế là xỏ đầu, ấy là uống cho nhạo trường đi tiểu một hai lần mà thôi. Có nhiều thứ thuốc nhạo trường khác nữa, song trước khi uống phải hỏi quan thầy hay mụ. Mấy tháng đầu chẳng nên bơm rửa trong cửa mình lắm, vì thai còn nhỏ, có khi sảy động nó hư, như có huyết trắng nhiều khó chịu thì lấy

nước nấu chính và xa bong mà rửa ở ngoài; lấy chườm một cục phen chua bằng ngón tay cái, bỏ vào trong một thau nước chườm mà rửa cũng đặng. Chẳng nên bận quần áo chật, bó mình lắm, và cột dây lưng chặt lắm.

Coi chừng như cẩu có sừng, đi tiểu ít, thì tức khắc phải cầu mụ hay quan thầy coi; khi vậy nhiều khi trong nước tiểu có albumine— là một vật như trông trắng trắng trứng gà—; như có, phải lại cho quan thầy coi cho thuốc. — Như ở xa, trước khi đi đến quan thầy, phải cứ đừng ăn mặn, vật chỉ có muối cứ hết; uống sữa hay ăn cháo với đường. Bệnh có albumine trong nước tiểu, ấy là bệnh trái cật, bệnh độc và nếu để lâu thì phải hại cho mẹ và cho con; phải nhiều khi bị phong nặng, hoặc thai phải hư; — nếu không thì ắc dễ sớm; — còn con sanh ra thì ẻo ỏi khó nuôi. Con so chừng đặng tám tháng, con ra chừng gần chín tháng, người có thai phải lại cho mụ hay quan thầy coi thai nằm có thuận hay không. Thường thường cái đầu đứa nhỏ trở xuống; song có khi thai nằm ngược trở cẳng xuống, trở đầu lên. Có khi nằm ngang đầu bên này, dít bên hông nọ, như thai không thuận thì người ta sửa ở ngoài, trở nó lại cho thuận, chứ không phải động tới trong cửa mình mà sửa cho ngay. Phải phòng lo trước sự ấy, vì lúc chiến bụng sửa khó và có khi hiểm nghèo cho mẹ và cho con nữa.

Như thai thuận và trong mình mạnh khỏe, chừng một tháng hay mười lăm bữa trước ngày sanh, người đờn-bà phải ăn ở cho êm ái, chẳng nên đi xa, làm công chuyện nặng, ăn uống quá độ, rầy rà vẩn vẩn. Mình mấy lần rửa cho sạch sẽ, ăn ngủ cho thông thả đúng giờ.

Trong khi chờ ngày sanh, phải lo sắm sửa đồ dùng cho đứa nhỏ; áo khăn, tả nôi, mũm, phải sắm sửa để mỗi vật cho có thứ tự. Sau sẽ nói về lúc lâm bồn, về sự nuôi đờn-bà năm chỗ và cách săn sóc con trẻ mới sanh.

Y-KHOA TÂN-SĨ TRẦN-VĂN-ĐÔN

Nước suối CHATELINE nhẹ nhàn
và tinh khiết

Nhớ xem Tiêu-thuyết

« VĨNGHĨA VỊ TÌNH » của

ông Hộ-biểu-Chánh viết nơi trang 24.

Cách vệ-sanh khi có kinh-nguyệt

Con gái lớn lên thì có đường kinh.

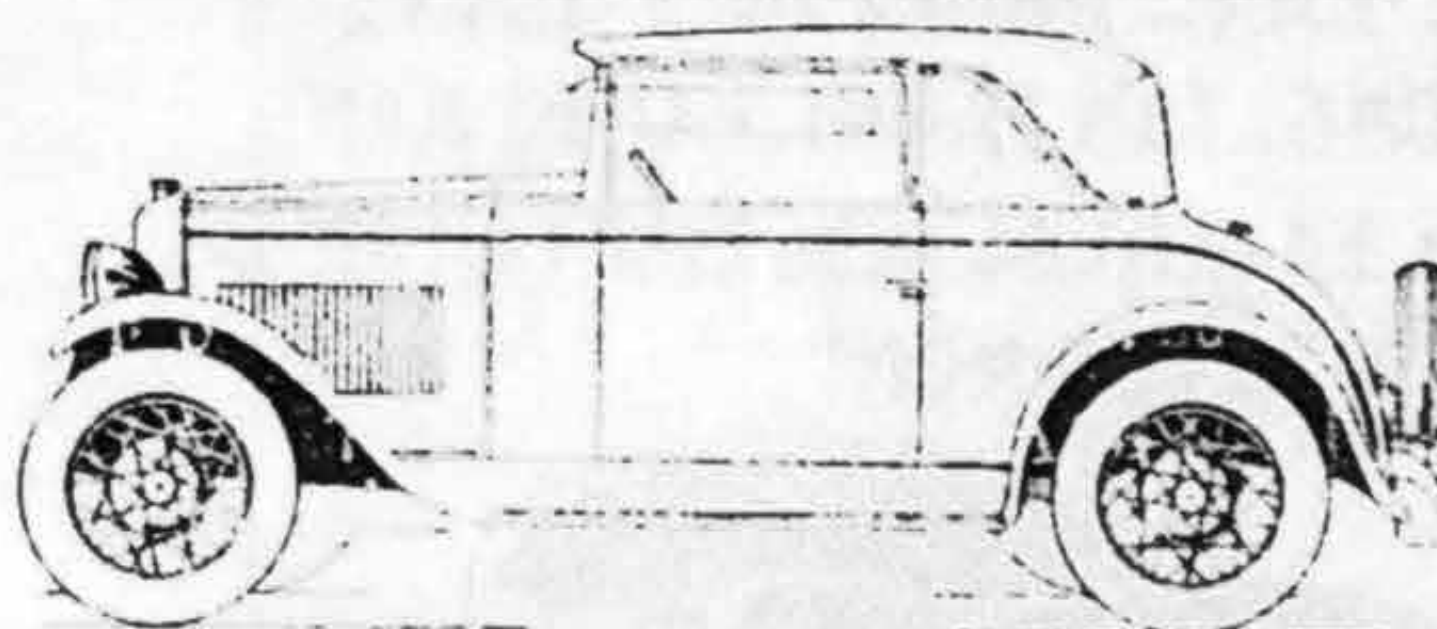
Sớm lắm thì 10, 12, 13, 14 tuổi, còn muộn lắm là 17, 18 tuổi. Tánh tính con gái nước ta vì phần nhiều chưa rõ luật thiên-nhiên và khoa vệ-sanh, nên khi mới có kinh hay mắc cỡ, dẫu điếm, không cho chị và mẹ hay, như trong mình mạnh khỏe, kinh nguyệt như thường thì chẳng hề chi, chỉ như có nhiều người có bệnh, kinh nguyệt không phải như thường, hoặc nhiều quá, hoặc ít quá, hoặc trễ, sực, không đúng ngày tháng, ấy là lúc cần phải thuốc men điều-trị thì được công-hiệu dễ dàng, nếu để cho bệnh nó lâu ngày chầy tháng thì rất khó trị. — Vậy thì tôi dám khuyên các cô, lúc mới có kinh lần đầu, nên cẩn-thận cho lắm.

KINH-NGUYỆT. — Kinh-nguyệt thì mỗi tháng có một lần cho nên gọi là có tháng hay có đường kinh; mỗi khi có mau thì 3 ngày, còn lâu thì tới 6, 7 ngày mới hết, lúc có kinh phải nên tịnh-dưỡng, đừng đi xa, đừng vận-dộng nhiều, đừng ăn đồ cay nóng, đừng đứng gần lửa nhiều, đừng tắm, có bức bối lắm thì dùng nước nóng mà rửa sơ.

Mà nhất là mấy người có bệnh trong mình, lúc có kinh thì cứ ăn đồ chiên xào, quay nướng, hãy ăn rau cá, đậu, là đồ mát, mau tiêu hóa. Hễ người đờn-bà nào trong mình mạnh-khỏe thì mỗi tháng mới có kinh, lại thường thường được đúng kỳ, ít khi trễ, sực. — Khi nào thấy mất kinh một tháng thì phải tưởng là có thai. Phải lo đường thai cho đúng phép.

NGUYỄN-TỬ-THỨC

Cabriolet 3 chỗ ngồi



AMILCAR

Chạy đến 100 cây số một giờ mà ngồi cũng êm
Hãy xem những kiểu mới 1919 — 4 Vitesses

Đờn-bà lịch-sự nên dùng xe AMILCAR
Vì xe rất dễ cầm bánh. — Rất êm-ái.
Mấy mớ thật tinh-xảo. — Giàng xe đáng thật huê-mỹ.

Kỳ thi xe đẹp ở Saigon năm 1929
Xe AMILCAR được giải thưởng.

Ý KIẾN TỰ DO

SỰ ĐẸP

Đối với vấn-đề này, ý-kiến của chị em ta thật là phân-ván.

Một phần thì cho rằng con gái cần phải trang-diêm cho xinh đẹp: nước thơm, phấn dầy, áo quần là sự cần thiết.

Phần khác thì bảo y-phục cốt cho sạch-sẽ, dẫu tóc cốt tắm gội chải gỡ cho thường, thế là đủ; chứ nên mất thì giờ vì sự phấn dầy, dầu xức.

Như vậy thì bên nào là phải?

Một nhà văn-sĩ vì người đờn-bà với con mèo, hay nói rằng: Trong các giống có hai giống hay làm tốt: 1- Là giống mèo; 2- Là giống đờn-bà.

Lại xem đời xưa, người còn bù-lậu, chất phác, mà đờn-bà đã ưa hương xong xọ ướp lâu rồi.

Loài người khi mới, chưa có tiếng nói, chưa biết ăn mặc, lông lá um-sùm còn giống như loài vượn, thì người đờn-bà cũng đã biết làm tốt. Họ lấy xương các giống thú đã săn được, xỏ xâu mà đeo vào cổ!

Nhiều đờn-bà các dân còn giữ-man, ăn thịt người, ở Phi-châu vằn xỏ mềp, xỏ tai, để đeo đồ bằng cây, bằng đồng, v. v.

Vậy thì ta phải kết-luận ra sao đây?

Thưa: Sự làm tốt chẳng phải tại văn-minh đời nay sanh ra; mà là cái tinh-thần cổ hủ của phụ-nữ từ xưa đến nay.

Bình-tinh mà nghĩ, đờn-bà làm tốt, còn đờn-ông thì sao?

Đờn-ông Âu Mỹ há chẳng theo « Mode », còn mang lưng-lẳng cái Cravate, chẳng phải là trang-diêm thì là gì?

Tôi nói câu này, các bạn đọc báo chớ lấy làm dè mình, chỉ nên bình-tinh mà nghĩ-suy: Sự đẹp là cái về văn-minh, diêm-tấn-hóa vậy.

Thật đó! Giã-sữ mà chúng ta chê đẹp, bỏ cả nhà cửa khéo-léo, y-phục sắc sảo, bỏ cả phấn son, chỉ trùm vải bó cho kín thân thể, tìm rừng bụi, hang-hổ mà ở, thì cuộc đời sẽ ra sao, văn-minh sẽ ra sao?

Ừ, thật vậy, về đẹp là diêm-văn-minh; người càng ưa đẹp càng tân-bộ.

Song ừ, phẩm sự gì cũng phải thích-trung. Nhiều chị em ưa đẹp quá rồi làm ra làm sự chương kỳ; tô son diêm phấn thái-quá, áo quần sắc sảo thái-quá, trang-diêm thái-quá, thành ra xinh đẹp thái-quá, rồi hóa ra chương đời.

Nhà công-kích nên công-kích cái thói « ờm » ấy.

Bức tranh về màu-mè vừa vắn còn là đẹp.

Giã-sữ tay vụng nào lại thêm cho đậm nét, thì thành ra hư-hồng cả.

En tưởng quan-niệm về sự đẹp cần phải có giáo-dục, vì người ta xét cuộc văn-minh của một nước, có thể xem ở sự ăn mặc, trang-diêm của nữ-lưu nước ấy.

Cao-thị

Xin anh, chị đồng bào, hãy giúp Phụ-nữ Tàn-văn và cổ-dộng cho được đồng người đẹp.



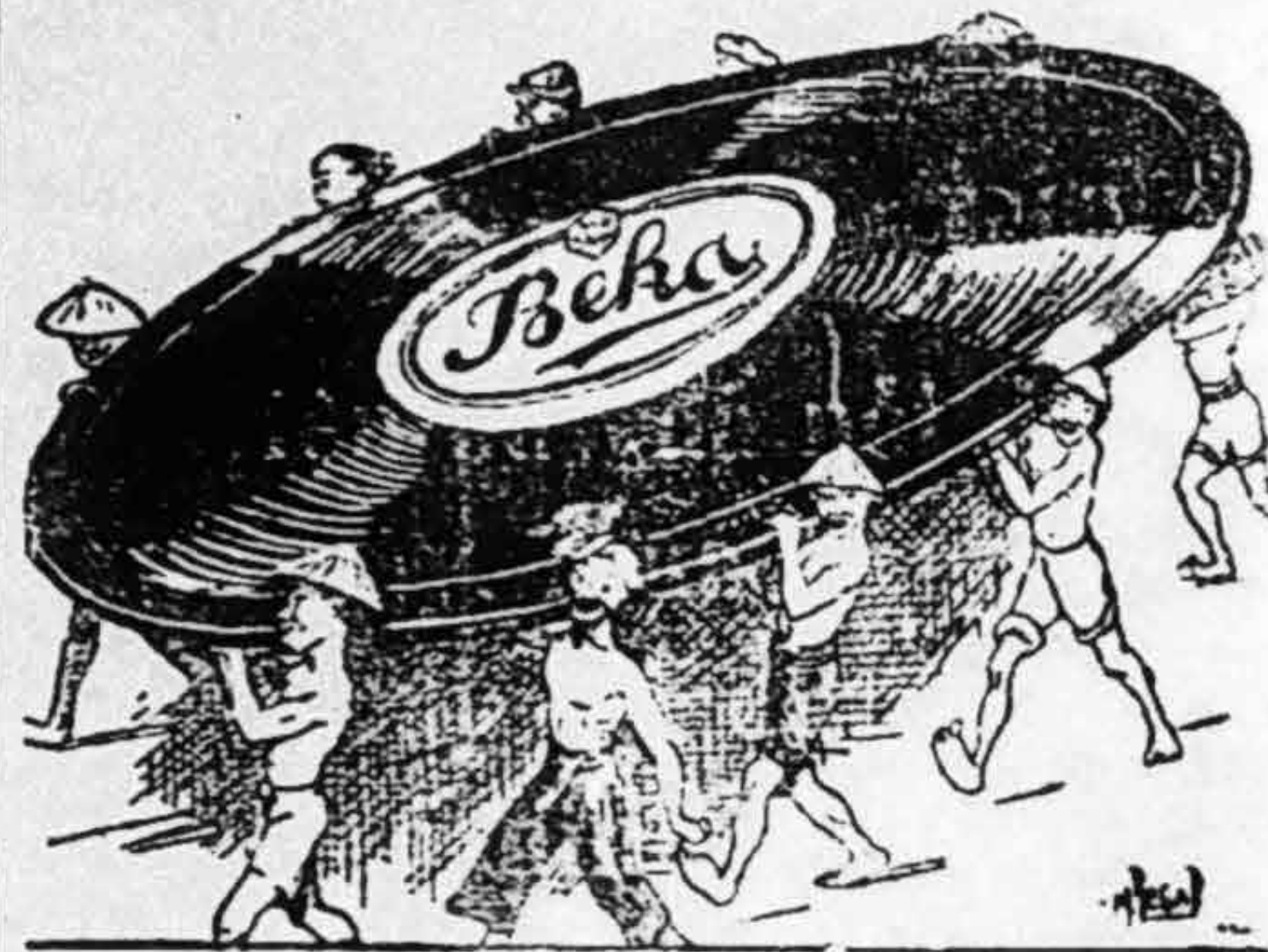
Rượu Thuộc rất bỏ là:

“QUINA GENTIANE”

Các Bà, Các cô! **QUINA GENTIANE** mùi nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng nực như xứ ta thì nên dùng lắm, có bán ở các tiệm Epicerie và trứ

Tại hàng: **MAZET**
Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON

Quý bà quý cô muốn cho mây đứa con cưng của mình dạng vui vẻ cười giòn luôn luôn, thì hãy mua mây hất và vĩa **BEKA** hất cho mây trẻ nỏ nghe, thì tất nhiên nó vui chơi mạnh khoẻ luôn luôn... Đó là cứng nèn.



Chớ quên Đại-lý hiệu đĩa này là hàng: Société Indochinoise d'Importation 40-44 rue Pellerin Saigon áy có bán tại mây tiệm bán đĩa.

Đĩa hát hay hơn hết! Có giá trị hơn hết!
ĐÔNG-LẠC-BAN - NGHĨA-HIỆP-BAN -
PHƯỚC-TƯỜNG - TÂN-THỊNH - VĂN-HỮ-BAN,
CA NGỌI ĐỨC BÀ và Đ.C.G. TUNG KINH CẦU AN,
CẢI-LƯƠNG CAO-MÊN.

ODEON

Bán sỉ và bán lẻ tại hãng:
INDOCHINE FILMS & CINÉMAS
106 B. Charner. Saigon.

Gán đây trong nước có những việc này

Ngày 14 Avril, quận thứ nhứt (Bà Rịa, Biên Hòa, Tây-ninh, Thủ Dầu Một, Giadinh, vàCONNON) và quận thứ năm (Bentre, Gò Công, Travninh, Vĩnh Long) bầu ba người đảng bỏ-khuyết vào Hội-dồng Quản-hạt. M. M. Bùi-quang-Chiêu. Trần-văn-Khả và Nguyễn-v. Sâm trúng cử.

Sáu người thiếu-niên, — người Bắc — đi đường bộ từ Cao-mán định qua Xiêm, mới tới biên-giới nước Xiêm thì bị bắt giải về lồng giam vào khám. Tội gì? Chỉ có tội không có giấy thông-hành, chiều luật chẳng qua là một tội rất nhẹ.

Ngày 4 Avril quan Toàn quyền Pasquier sang bên Indes-Néerlandaises là thuộc-địa của Hòa-Lan, nay ngài đã trở về Đông-Pháp rồi. Những nước có thuộc-địa chơi với nhau chớ không có gì lạ. Quan Toàn-quyền xứ Indes-Néerlandaises đã nói rằng: « ... Hai nước chúng ta là hai nước có thuộc-địa lớn nhứt ở phương Đông, vậy ta phải thông hảo với nhau, để gặp khi có việc gì thì phải binh vực và giúp đỡ cho nhau... »

Hai anh phi-tướng Bailly và Reginensi cứ lẳng lẳng bay từ Paris sang Saigon hết 11 ngày, rồi từ Saigon bay về hết 9 ngày, chẳng kèn trống chi hết mà đi tới nơi về tới chốn. Còn hơn hai anh chàng Paillard và Le Brix mới treo lên con « chim mây » là họ đã làm ồn ào lên, lo đón lo rước, lo dọn dĩa-cua, lại làm tội người ta đi không về không ở Tân-sơn-nhứt mấy lần, té ra hai anh rớt xuống giữa đường, khỏi chết là phước. Vậy mà mấy anh còn vác mặt xuống tàu thủy qua đây ăn tiệc coi hát, và nghe tiếng ca tụng là anh-hùng, rồi mới chịu về.

Ông Vũ-dinh-Dy, nguyên là chủ-nhơn báo « Jeune Indochine », hồi năm ngoái bị tòa án Saigon kết án hai năm tù, vì tội đã viết bài phản-đối chánh-phủ thuộc-địa. Rõ ràng là ông Vũ-dinh-Dy bị án quốc-sự, vậy mà mới rồi ông Dy ra Hanoi lại bị bắt giam ngoài ấy theo tội thường. Ông Dy có xin vào Saigon chịu tù, nhưng không biết tòa án ở đây trả lời làm sao.

Vụ án Bazin ở ngoài Hanoi hãy còn mờ mịt lắm. Tòa còn đương tra xét về tông tích của Léon Sanh. Lại còn nghi rằng vụ Bazin và vụ đường Barbier ở đây mới rồi, là chung một mẹ đẻ ra. Hiện nay những người bị bắt về Việt-Nam Quốc-dân-đảng có tới 30 người, còn đương nằm chờ ở trong khám lớn Hanoi, chưa biết bao giờ mới xử.

Ở Đông-Pháp ta bây giờ lại có lãnh-sự Đức. Trước kia vẫn có, nhưng từ hồi chiến-tranh, chánh-phủ đây đuổi lãnh-sự Đức đi. Bây giờ hai nước lại chơi với nhau, thì lại có lãnh-sự. Ông Lãnh-sự mới của Đức là Wilde đã tới Saigon bữa 12 Avril.

Thương hại cho các quý-quan, sao năm nay vận-hạn quá, bị giết luôn. Nào là ông Bazin, vì việc mộ phu, nào là cô Duval bị xe hơi cán, nào là thầy cai Tây nào ở ngoài mộ Hongay bị cu-li định giết, nhưng mà chạy khỏi...

Ngày 14 Avril mới rồi, lại bác-sĩ Isnard làm quan thầy thuốc ở Hà-tiên, đương ngũ giữa trưa mà bị ăn cướp vào giết. Bác-sĩ Isnard là người giỏi, thạo tiếng Annam và thân với người Annam lắm, nay bị chết oan như thế, thật là đáng tiếc. Đứa hung-phạm đã bị bắt rồi.

Chắc cũng vì thấy ông Bazin mộ cu-li cao-xu mà chết mất mạng, cho nên mới rồi phòng Canh-nông ngoài Bắc-kỳ ta đã xin chánh-phủ hạ lệnh bỏ cái nghề mộ cu-li đi, và tự chánh-phủ phải đặt ra những sở mộ ở khắp các tỉnh mà tự chánh-phủ phải trông nom lấy cho hẳn hoi từ tể. Chưa biết chánh-phủ định ra sao, nhưng mà nghĩ ra ý-kiến của phòng Canh-nông Bắc-kỳ rất phải, vì còn có kẻ mộ cu-li, thì e còn xảy ra những vụ như vụ Bazin nữa. Tuy vậy, chánh-phủ có lãnh lấy mà làm, cũng phải làm sao cho thiệt hẳn hoi từ tể mới được.

Ngày 17 Avril, vợ chồng người tây là Minvielle, ở tỉnh Cao-bằng, bị một toán giặc người Tàu vào cướp. Đánh chồng bị thương và giết người vợ chết. Chắc cũng là vấn-đề nhơn-công nữa, vì ông này là chủ đồn-diên.

Ngày 18 Avril, toà Đại-hình Saigon đã xử vụ một người tây là Samarcelly đã hãm chết một người lính cảnh-sát ta là bếp Ninh ở Soctrang. Toà kêu án Samarcelly một năm tù.

Rượu Ấp-Sanh **PERNOD FILS** uống với nước đa là món giải lao thượng hạng.



C. J. BONNET

Hiệu này đã nổi danh xưa nay, mua hàng lựa hiệu này thì được chắc rằng đó mình mua là tốt nhứt.



H.



NÓI CHUYỆN THẾ GIỚI

(THƠ CHO BẠN)



K.



Chi Huỳnh-Lan,

Hãy lâu nay, chi em ta vẫn có thơ từ tin tức đi lại với nhau rất thường. Song bây giờ em đã lãnh một phần biên-tập trong báo Phụ-Nữ Tân-Văn, ngày giờ chật hẹp, công việc dồn bề, chắc không thể viết thơ riêng cung chi cho thương như ngày trước được nữa. Cũng như cơ-hội này mà em có một ý-kiến rất hay, để em nói chi nghe. Từ đây trở đi, từ nôi tuổi trẻ, em viết cho chi một bức thư, lấy tờ báo này làm giấy huê-tiên và nhà giấy thép, để cung chi nói chuyện thế-giới. Làm như vậy không những đã có chỗ cho sự học-vấn của chi em mình, mà có lẽ giúp thêm cho chi em đồng bào được rộng kiến-vấn về mọi việc trong thế-giới nữa. Việc thế-giới tuy là những việc xảy ra ở bên ngoài, lĩnh như không quan-hệ chi tới mình, nhưng kỳ thật nó đều làm bài học cho ta hay là làm tấm gương phản-chiếu cho ta đó.

Tôi đang viết cho vấn đề, gọn ghẽ và rõ ràng, có chỗ nào thiếu sót sai lầm, thì xin chi tha lỗi và đính-chính lại cho. Luôn dịp em xin nói trước đều ấy với cả các bạn đọc-gia yêu quý của tờ báo này.

Ne, chi Huỳnh-Lan! Thế-giới chỉ vì lẽ cạnh-tranh sanh-hoạt, cho nên mới xảy ra việc này chuyện kia, chứ không có gì lạ. Chi thử nghĩ nà coi, Các nước « đế-quốc » chủ-nghĩa lo cướp đất này giành đất kia, cũng chỉ vì sự sanh-hoạt của họ; nhà bác-học ngồi cũngray trong phòng thí-nghiệm, trôn chất này phân chất kia, tìm ra những sự phát-mình mới, có ích cho đường công-nghệ, giao-thông, v.v. cũng là vì lẽ cạnh-tranh sanh-hoạt mà ra; còn những dân náo bị áp chế hay là bị người ta chen mũi đường kinh-tế của mình, mà muốn cất đầu lên, thì cũng không có gì ngoài lẽ sanh-hoạt. Thế-giới chỉ là một cái trường đua nhau để mà sống, giành nhau từng miếng ăn, cho nên nó mới có chuyện.

Người Huê-kỳ đương tình làm cái chánh-sách thực-dân mới, kêu là « Cách thực-dân bằng việc buôn bán » (Colonialisme Commercial). Cách này xem ra cũng chẳng mới lạ gì, bấy lâu nay các đế-quốc Âu Mỹ, không có cướp đất chi của người Tàu, vậy mà họ nắm cả quyền kinh-tế của người Tàu vào trong tay, thì là cách thực-dân do chỗ gì.

Sau khi đại chiến, nước Đức thua mà mất hết cả thuộc-địa, thì họ cũng đã nghĩ tới cách đó, và đã thi-hành rồi. Họ nói: « Cần gì phải đi cướp đất của người ta làm chi, để cho kẻ khác sanh lòng ghen ghét với mình. Cứ việc để cho chúng cướp đất của ai thì cướp, mình cứ việc đem tư-bản và người mình tới mở tiệm buôn và xưởng công-nghệ mà kiếm lợi thì chắc chắn và khỏe mình hơn, không cần chi phải có binh lính và gây thù gây oán với ai hết cả. » Họ nói vậy là làm thiệt như vậy, bây giờ mấy xứ thuộc-địa của Pháp như là Maroc, Syrie, Madagascar, Tây

Phi-châu, thì ở đó người Đức có thể lực buôn bán lớn lắm. Không nói chi ở ngoài hết, nói ngay trong nước Pháp, như ở Paris cũng có nhiều thương-cuộc của người Đức, và ở tỉnh Nice, có lẽ hầu hết các hàng cơm và nhà ngủ là của người Đức lập ra, hay là tư-vốn của họ.

Đó là cách thực-dân buôn bán vậy.

Ông Tổng-thống mới của nước Huê-kỳ bây giờ là Hoover cũng tình làm cái chánh-sách ấy ở phương Đông. Nghĩa là họ muốn đem vốn của họ qua bên này trồng cao-su, đào mỏ, đặt đường xe lửa, mở xưởng công-nghệ v.v... để cạnh-tranh với các nước khác. Họ thấy rằng đất ở phương Đông ta còn dễ đào lắm. Chủ ý của họ là, dòm nước Tàu, song xứ Đông-Pháp của ta cũng không ra ngoài con mắt của họ đâu. Miếng thịt này béo lắm, ai lại không muốn đem dao tới. Các báo Tây thấy rồi người Huê-kỳ sắp thi-hành chánh-sách ấy ở phương Đông, thì đều nhao nhao cả lên, lo cho việc buôn bán và công-nghệ của người Pháp ta ở đây sẽ có kẻ cạnh-tranh đáng sợ.

Có một điều mà ta thấy trước rằng bề người Huê-kỳ đi đâu là có người Nhật theo đó, phương chi Huê-kỳ lại sang phương Đông thì hình như là phạm vào đất cấm của người Nhật vậy.

Than ôi! Đất nước này đã chịu cái thế-lực kinh-tế của người Tàu nặng nề lắm rồi; nếu nay mai còn có mấy ông Huê-kỳ và mấy ông Nhật-bồn qua nữa, thì đồng-bào mình chỉ có mua hòm cho sẵn để đợi ngày chôn mà thôi.

Liên-quốc-hội mới rồi lại hiệp nhau lại để bàn về việc giảm binh (Conférence du Désarmement), là việc họ bàn đến mười năm nay mà chưa xong gì hết. Nước nào cũng ngoài mặt ừ ừ, mà ở trong họ vẫn đóng tàu đúc súng để giữ nhau. Em chắc rằng những miếng giấy như bản điều-ước Kellogg hồi năm ngoài là đồ giấy bỏ hết. Hề trên đời mà còn giành nhau miếng ăn, còn có nhiều việc bất bình, còn có nhiều dân bị áp-chế, thì em cá họ làm sao, mưu được việc hoà-hình!

Trong kỳ hội Liên-quốc mới rồi, các nước đều có trách nước Đại-Pháp ta về chuyện thuộc-phiện: « Hồi đó ngài cũng nhận lời với chúng tôi cùng hạn-chế thuộc-phiện đi, sao thấy hình như bên xứ Đông-Pháp của ngài, vẫn nẫu á-phiện nhiều như củ và tiệm hút cũng không bớt đi chút nào. » Câu chuyện này hay, để thơ sau, em sẽ nói chi nghe.

Nước Hồng-mao thì trong tháng này tới kỳ tuyển-cử đây. Có lẽ ta nên chú ý, là ở nước họ, trong 28 triệu người được đi bỏ thăm thì có 5 triệu người dân bà. Hiện nay bên Nghị-viện Hồng-mao cũng có dân bà làm đại-biểu rồi, nhưng năm nay chi em bên ấy như định vận-dộng cho được đa-số, mục-dịch của họ còn muốn cho dân bà có ngày được nắm quyền-chánh vào trong tay nữa.

Khoa-học thường-dàm

Nhật thực ngày 9 mai

Người ta học hành luyện-tập bao nhiêu năm nay, mới tới như vậy là lẽ phải rồi. Chi em nước mình, ngày nay còn đương lo việc giáo-dục cho nhau, mà có nhiều chi quá trời, muốn đòi nữ-quyền, thì em lấy làm sự quái gở lắm.

Thuộc-địa của nước Hồng-mao là nước Ấn-Độ, thì hiện nay họ đương vận-dộng việc độc-lập của họ một cách rất mạnh-bạo. Người mà về diễn-viên lạc-thú từ năm nào, là thành Gandhi thì bây giờ lại bước ra dân-chánh-trị. Cách mấy tháng đây, họ nhóm Quốc-dân Đại-hội ở thành Calcutta, có bày tỏ cho chánh-phủ Hồng-mao biết rằng nếu chánh-phủ Hồng-mao không công-nhận cho Ấn-Độ độc-lập thì người Ấn-Độ phải buộc mình tìm cách đối-phó lại, như là tẩy chay hàng-hóa Hồng-mao, và thi-hành cái chánh-sách « bất-hiệp-tác » (la non-coopération) với người Hồng-mao như ông Gandhi đã xướng ra trong năm 1921.

Việc nước Tàu gần đây cũng không có chi lạ, trừ việc xung đột ở Vũ-Hán mới rồi. Việc ấy vì có phái phản-đối với Tưởng Giới-Thạch mà sanh ra, nhưng Tưởng Giới-Thạch đem binh đi chưa đầy mấy tuần lễ là dẹp được yên ngay.

Có báo Tàu đăng tin Tưởng Giới-Thạch có tuyên-bố rằng để sau khi dẹp hết được các bọn phản-quốc, thì Tưởng Giới-Thạch sẽ từ chức, mà sang du-lịch Âu-châu. Không rõ tin ấy có thiệt không? Chỉ biết rằng hiện nay Tưởng Giới-Thạch và Phùng-ngọc-Tường đương sắp đánh nhau đây.

Còn việc nước Pháp ký điều-ước mới với nước Tàu về việc Đông-Pháp, hình như đã xong rồi. Ông Blanchard de la Brosse đi đường xe lửa Sibérie đã về tới Paris rồi, mở bản điều-ước ấy ra sao, không ai biết.

Chuyện thế-giới gần đây chỉ có mấy chuyện quan-hệ ấy thôi. Còn ông thống-lương Foch tạ-thế, mà người ta tán tụng ông là « Người cứu vớt cho nơ-nhơn-loại » (Le sauveur de l'humanité), thì em khó hiểu lắm. Tại ông cũng có công-lao rất lớn với nước Pháp trong hồi Âu-chiến mới rồi, thiệt có nhờ ông, nếu không thì kinh-thành Paris tốt đẹp của nước Pháp ta, có lẽ vua Guillaume II đã cỡi ngựa đi nghênh ngang dạo mát rồi. Nay ông mất đi, thiệt cũng đáng tiếc. Nhưng nói rằng ông là người cứu vớt cho nơ-nhơn-loại, thì thiệt tình là em không hiểu. Trong cái nơ-nhơn-loại ấy, không có mấy dân-tộc như dân-tộc ta, có phải vậy hay không chi?

Thôi, chuyện dài giấy văn, xin để tuần sau.

Trần-thị THANH-NHÂN.

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu
sâm-ban « MARQUIS DE BERGEY »

MỜI LẠI!

Chè Xích-Đu và chè kiểu Thonet

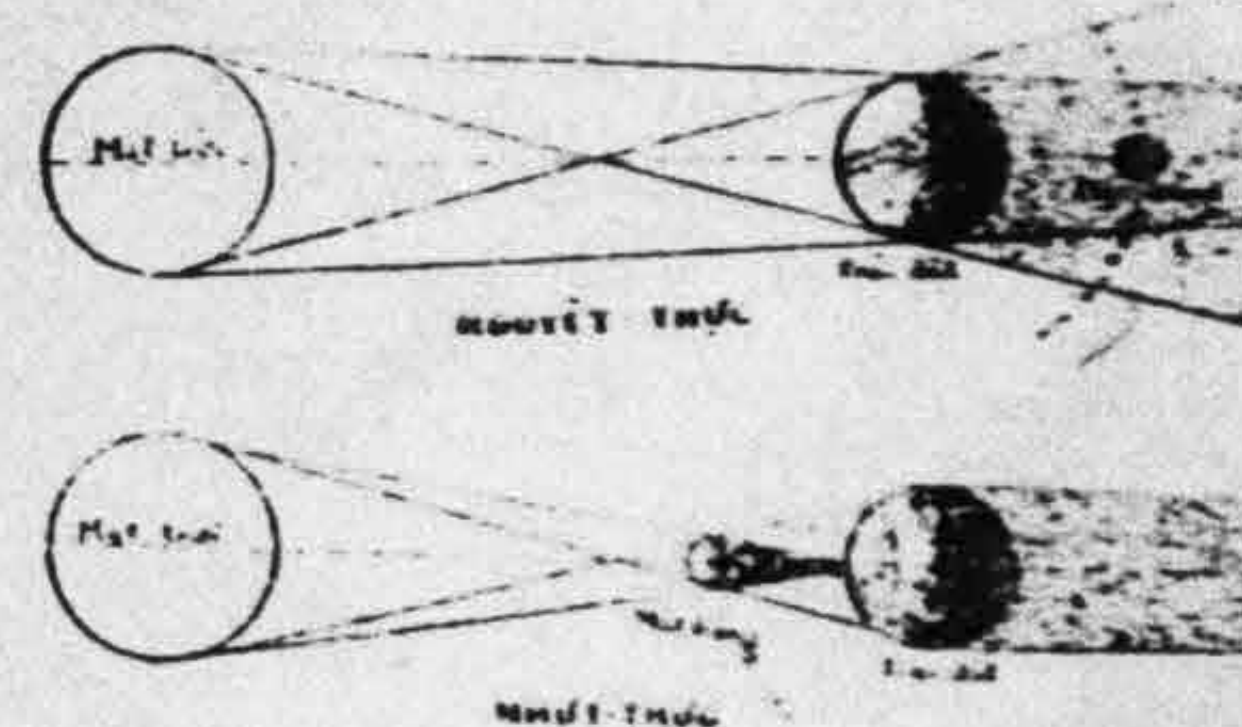
Nhiều kiểu đẹp giá rẻ

THĂNG - LONG

20, Rue Sabourain. — SAIGON

Các nhà bác-học Âu-Mỹ đã tính độ-số mà biết rằng đến ngày 9 mai tới đây thì có nhật-thực (Eclipse de Soleil).

Nhật-thực hay nguyệt-thực là do ở vị-tính-tử này che khuất vị-tính-tử kia mà sanh ra. Ví dụ như khi trái đất xoay vần, mà đứng vào giữa mặt trời và mặt trăng thì là có nguyệt-thực, nghĩa là trái đất che khuất mặt trăng đi. Khi nào mặt trăng đi vào giữa trái đất và mặt trời thì có nhật-thực, nghĩa là mặt trời bị mặt trăng che khuất đi. Cứ coi hình ở dưới đây thì đủ thấy.



Các nhà thiên-văn-học, tính ra mà biết rằng cách 18 năm 11 ngày thì có nhật-thực hay nguyệt-thực một lần.

Theo như tục mê-tín trong dân-gian ở Đông-phương mình, mỗi khi thấy nhật-thực hay nguyệt-thực, thì cho là mặt trời hay mặt trăng bị gần ăn, cho nên tới khi ấy có nhiều người la ó om sòm và gõ vào mâm đồng, còn ở chùa thì đồng chuông và sư thì tụng kinh, là muốn cứu cho mặt trời mặt trăng thoát nạn vậy.

Nhật-thực ngày 9 mai tới đây theo giờ khắc như sau này:

Hanoi thì bắt đầu từ 12 giờ 44 phút 55 giây, tới 3 giờ 21 phút 20 giây mới hết.

Saigon thì bắt đầu từ 12 giờ 23 phút 19 giây, tới 3 giờ 22 phút 18 giây thì hết.

Còn-nôn thì bắt đầu từ 12 giờ 22 phút 41 giây tới 3 giờ 21 phút 29 giây mới hết.

Thời-gian mà mặt trời bị che khuất kìa đi (eclipse totale) là hai phút đồng hồ.

Bữa đó, ai có coi thì nên mang kiến đen vào mắt mà coi, chứ không nên để mắt không, sợ hại cho mắt.

Kỳ nhật-thực này chỉ có giữa biển Thái-Bình-dương là coi rõ hơn hết. Vì vậy bên Pháp và bên Đức đều có phái các nhà thiên-văn-học sang đây để nghiên-cứu. Bọn thiên-văn-học người Đức thì sang Xiêm và Phi-Luật-Tân, còn các nhà thiên-văn-học Pháp thì ra đảo Côn-nôn, đặt máy để xem xét.

Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.

SANG TÂY

(DU-KỶ CỦA MỘT CÔ THIẾU-NỮ)

CỦA CÔ
PHẠM-VÂN-ANH

Thế vận du kỳ là một thể văn ai cũng ham đọc, và nó dễ khích-phát lòng người hơn là tiểu-thuyết. Tiểu-thuyết còn có thể tưởng tượng ra, còn du-kỳ là tả những sự thật, có khi du-kỳ mà tức là học lịch-sử, học địa-dư, học mỹ-thuật, học phong-lục, mình ngồi tựa trước án bên đèn, mà hình như thấy rõ những non sông nhơn vật ở phương xa đất lạ, thì còn có lợi ích gì hơn và thú vị gì hơn nữa.

Bản-báo chủ ý về môn này lắm, thời may khi Phụ-Nữ Tân-Văn soạn ra đời, thì vừa liếp được cô Phạm-Vân-Anh ở Vinh-long gởi tặng cho một tập du-kỳ mà bản-báo đang đợi, thuật chuyện cô đi du lịch bên Pháp, lại nghe một thấy những gì, cảm-tưởng quan-sát thế nào; chúng những lời văn đã hay, mà sự xem xét lại rằng, thật là một tập văn chương có giá trị, chắc hẳn giúp ích cho kiến-vấn của cô em bạn gái ta được nhiều lắm. Bản-báo viết mấy lời này lên đầu để cảm ơn cô và công-hiến tập du-kỳ này cùng quý độc-giả. P. N. T. V.



Năm bảy năm về trước, tuy em còn nhỏ tuổi, mà mỗi khi nghe ai hát tới câu phương-ngôn này của ta: « Đi cho biết đi cho biết, ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn », hay hoặc tự mình có khi nhớ đến, là trong óc phát ra một đều cảm-giác lạ lắm. Cũng muốn đi cho biết đi cho biết đây, chờ tới ngày chỉ ra vào nơi cửa các phòng khuê, ngắm cảnh vật bằng câu văn cuốn sách, buồn lắm. Sự học của người ta, không phải ở trên đầu ghế nhà trường, và trong mấy cuốn sách mà đã là đủ; phải học ở trường thiên-nhiên của tạo vật nữa mới được, điều khôn lẽ phải của con người đều do ở nơi lịch-duyệt mà ra. Nhưng chỉ lực mình sanh ra làm phân đảo thơ liễu yếu, lại ở trong cái hoàn-cảnh nước mình, phần vì phép tắc trong gia-đình, phần vì sự « trong vào » của xã-hội, khiến cho một người con gái phải giữ gìn từng bước đi bước đứng, tiếng nói tiếng cười thành ra không có cái hình-phuộc được như bạn đời ông con trai có quyền tự do, mặc sức nay bắc mai nam, tự ý chum trời góc biển. Nhiều khi em nghĩ tới nỗi này mà ngán ngán cho mình, tưởng đâu như cái thú của mình muốn đi cho biết đi cho biết đây, có lẽ không bao giờ thành ra sự thật đáng.

Song may là gia đình em không có bó buộc quá về thời xưa tục cũ. Thân-phụ em là một người rất hiểu thời biết thế, thường dạy bảo con cái trong nhà nên giữ củ mà cũng nên theo mới; giữ là giữ những điều hay, theo là theo những việc phải. Thân-phụ em cũng biết ý em muốn « đi cho biết đi cho biết đây », cho nên trong khi em còn đi học, mỗi dịp bãi trường, mà có ai thêm có bác đi đâu xa, đều cho em đi theo. Ông nói: « Cho nó đi dạo cho nó sáng mắt. » Nhờ vậy mà xa thì núi Fansong Ló, gần thì giồng Hương đình Ngự, em đã có phen được ghé mắt để chum. Đã từng thấy chỗ nào là thành xưa miếu cổ, mà lịch-sử để lại dấu hưng vong. Đã từng thấy chỗ nào là vua Nguyễn Quang Trung chôn mấy vạn binh Tần để giữ quyền tự-chủ cho nước. Đã từng thấy chỗ nào là dòng Hương-tích, là vịnh Hạ-long, mà phải vài lay cái kỳ-công của tạo-hóa. Đã từng thấy chỗ nào vẫn còn xiêm xiêm, áo áo, phấn phấn, son son, hình như họ không biết đau lòng những việc đã qua, lại thêm để trò cười cho thiên hạ. Cũng đã từng thấy những chỗ nào

còn có bia tàn tháp cổ của dân Chiêm-thành, bây giờ có mọc rêu phong, đất còn người mất....

Thấy như vậy đó, tuy là mười phần mới được một hai, nhưng cũng còn hơn là củi găm đầu ở trên cuốn lịch-sử và sách địa dư, thì đất nước xa hay gần, núi non cao hay thấp, cảnh vật tốt hay xấu, cuộc đời vui hay buồn, có bao giờ mình tưởng tượng ra cho được. Em lấy làm khoan khoái trong lòng và được sáng tỏ con mắt ra nhiều lắm, đến nỗi chẳng biết văn-chương là gì, cũng dám đặt đề cho thành câu lục bát để ngâm chơi: Phấn son chẳng thẹn má hồng, Phấn xuân đã trải, Thăng-long cũng từng. Đã có ý tự cao, tưởng mình là hạng con gái biết rộng thấy xa lắm rồi đó. Chẳng những đã gặp duyên phận hơn phần nhiều chị em mình, mà tới bạn rầu này, chẳng may mà gặp em hỏi cho một vài câu về lịch-sử và địa-dư nước nhà, có lẽ nhiều anh cũng bị. Mấy anh chứ có vội khinh con gái như em!

Nói vậy mà chơi đó thôi, chứ vô-trụ bao-la, kiến-vân học-thức của người ta đã biết đâu là bờ là bến. Học chút nào hay chút này, thấy tới đâu biết tới đó mà thôi. Ở rạch ra sông, thấy sông chảy cuộn cuộn, đã tưởng là sông lớn rồi, nhưng tới khi ra biển, thấy biển nước mình mông, mới hay là biển rộng. Minh mới thấy quanh đất nước mình, đứng có vội tự cao. Ông Stendal chẳng nói đó sao: « Vô-trụ là cuốn sách lớn, mình mới thấy đất nước mình, là mới mở trường đầu ra đó mà thôi. »

Tục-ngữ ta có câu: « Được voi đòi tiên. » Em đã được du lịch trong đất nước phà, lại còn muốn làm sao cho thấy đất nước của người ta nữa. Cái tư-tưởng ấy, cái hy-vọng ấy, sau khi ở nhà trường ra rồi, càng thấy nó sôi như dầu nóng như lửa. Ngày đêm tâm tâm niệm niệm, sao cho có cơ-hội. Mà cơ-hội nào cho hằng cơ-hội này: nhà có tiền, tuổi còn trẻ, mà hông còn rảnh, chỉ thăm chưa trao, nếu không đi thì còn đợi tới bao giờ? Từ lúc cùng ai lo « tát biển Đông », làm cái « mây để con » cho xã-hội, rồi thì tay bồng tay mang, việc nhà việc cửa, thức khuya dậy sớm, tình gạo lo tiền, một thân gánh vác non sông, trăm việc buộc ràng thân-thể, thì còn rỗi đi đâu được một bước nữa. Nhưng mà đi đâu.

Con trai Nam-Việt, làm thân ngang-tàng bảy thước, có chí hồ-thi bốn phương, mà muốn bước chum ra khỏi bức địa-dò này — ông Tần-dã kêu là « bức địa-dò rách » —

ĐỜI BÀ ĐỜI NAY

Mạnh-Lệ-Quân tái thế

Ta đọc cuốn Tài sản duyên thấy Mạnh-Lệ-Quân gả trai, thì đầu Trang-nguyên, làm với Tề-tướng, thì ta đều phải lấy làm lạ, và thân-phục rằng một người nữ-nhi như vậy, thật là trong đời ít có. Đó cũng là do một cái chế-độ nam tôn nữ ty, cho nên thấy một người đàn-bà xuất sắc như vậy, thì lấy làm lạ. Nên cứ để cho bạn phụ nữ được bình đẳng với đàn-ông trong sự học hành và trong giai cấp xã-hội, thì ngày xưa chỉ em mình cũng làm được Trang-nguyên Tề-tướng ngày nay cũng làm được Trưng-vương quan tòa, chứ có lạ gì.



Người đàn bà này là Mạnh-Lệ-Quân đây.

Đến kinh-thành Luân-Đôn nước Anh, ai cũng biết tiếng quan năm Barker. Trong hai đại-chiến 1914-1918 mới rồi, hình như ông lập nên được nhiều công-lao, cho nên ta thấy ở ngực có đeo nhiều quân-công bội-tinh lắm, có cả bội-tinh của nước Pháp và Ben-gích (Belgique) ban cho, đủ biết là người có công to trong trận-mạc.

Ông có lập ra một hội Cựu-chiến-binh (Anciens combattants), vì ông có chức quan năm, cho nên người ta bầu lên làm chánh hội trưởng.

Những kẻ bạn chơi bởi, và tình-tình ở dưới quyền của ông bao nhiêu lần nay, không ai để chỉ hết, vì người ông cao lớn (1 thước 8 tấc lẩy) mạnh, mẽ là thường, lại ưa thể-thảo lắm.

Mới rồi, vì có một việc chi đó, tòa án đòi ông ra, mà ông không ra, cho nên bị bắt. Sau quan tòa cho thấy thuộc khám xét, chứng đó mới biết ông quan năm Barker là đàn bà, tên thật là Valerie Smith, chồng là một người xứ Úc (Australie) bị tử trận; trước kia bà đã làm cô điều-dưỡng ở một trận Pháp.

Đàn-bà để có mấy tay.

Đời xưa mấy đời này mấy gan.

HẢI ĐÀM

Rủi gọi may

Lão nhà quê kia giàu mà hà tiện có danh. Một bữa nọ đi chợ rủi vấp nhằm tảng đá, vấp móng cẳng, xẻ thịt, máu ra đỏ ối. Lão ta đã chẳng than đau, lại nói rằng: « Thiệt là may! bữa nay may lắm! »

Mỗi người đứng gần thấy lạ bèn hỏi: Ông vấp đổ máu như thế mà lại gọi là may thì nghĩa là làm sao?

Lão đáp: — Thiệt may là vì sớm mai này tôi quên đi giày, nếu tôi có mang giày thì chắc chiếc giày của tôi đã tróc da xẹp mũi rồi còn gì?

còn chẳng dễ dàng gì, huống chi là con gái. Phải ai cho mình được tự do đi thăm non sông cũn đàng Trường-Giới-Thạch, hay là quê hương của thánh Gandhi.

Chỉ có một cái hy-vọng sang Pháp.

Được lắm, nếu có dịp nào đi sang mà coi cho rõ cái văn-minh của họ, và cái máy ông Tây ở bên Pháp có khác gì máy ông Tây ở bên này không, ấy cũng là một việc hay.

Lòng ước nguyện của em, trời cũng chứng giám.

Em có một người anh, năm 17 tuổi, đã đậu bằng-cấp tú-tài. Thân-phụ em muốn cho anh sang Pháp vào trường Đại-học; luôn dịp thân-phụ em cũng muốn đi du-lịch cho biết nước Tây, chỗ làm ăn của anh, cũng không có cách tiền-khiên gì khác. Em nghe trong nhà bán-tính chuyện đó, trong bụng bao xiết mừng thầm, ra vào năn nỉ cho em đi theo với. Hồi đầu, thân-phụ em nhất định không cho, không phải là tiếc tiền, nhưng chỉ sợ em phận gái ngây thơ, tinh-thần yếu đuối, đi chưa chắc được ích lợi gì, về lại học đòi được cái vô tự do, rồi tây không ra tây, ta không ra ta, như mấy bà ở trong xã-hội ta, mà mắt em đã trông thấy, cho nên thân-phụ em lo, không muốn cho đi. Nhưng thật rồi thân-phụ em cũng chịu cho đi, là vì em theo năn nỉ hoài, lại nhờ có bác anh em nói cho nữa, Thân-phụ em nói: « Thôi, đi thì đi, chỉ sợ mày trở về thành ra tây quá mà thôi. »

Trước một tháng lên Saigon sớm đã, may áo, cải trang ra một người đàn bà Ấn-china. Còn nhớ lúc thử áo một tiệm may đồ đầm kia ở đường Catinat, bà đầm chủ tiệm đứng nhắm nhia boai rồi khen: « Ngộ lắm, nếu có bớt tóc đi nữa thì ngộ hơn. » Em linh quạnh, không biết trả lời thế nào, là vì mình chưa biết sự đẹp của người ta ra làm sao mà nói, chỉ trả lời cho qua chuyện: « Nhưng mà tôi không tính ở luôn bên Pháp. » Mới biết người đàn bà mình còn khờ về đường ngắm ngửa gao-thiếp lắm, chưa ra với xã-hội thành ra ăn nói chưa quen, người ta nói có câu như vậy, mà chẳng biết đường nào trả lời cho xuôi. Nhưng sau về nhà suy-ngẫm, tưởng mình trả lời như vậy cũng đủ và cũng có ý-ý.

Năm 1926, chúng tôi đi chuyển tìm Parthos ở Saigon chạy sáng ngày 22 mars. Ngày ấy tức là ngày, mà nhà chí-sĩ Phan Châu-Trình đương hấp hối từ trần, còn hai ngày nữa thì có cái tang chung cho cả nước.

Chúng tôi đi hạng nhì. Em ở chung phòng với một cô thiếu-nữ Nhật-bồn. Mới bữa đầu chúng tôi chưa quen nhau, phần thì bởi lần này em mới ra biển là lần thứ nhất, nước trời bất ngát, sóng gió chưa quen, vừa mới ra khỏi Ô-cáp, là thấy cháng váng mặt mày, hết em phải đi nằm liền, không muốn ăn uống và trợn trợn gì hết; phần thì bởi người ta khác giống, hễ nước gặp nhau, chưa dám đường-dội; cho nên khi đi, tôi và cô, ngo nhau tuy đã có cảm-tình, là cảm-tình cùng một giống da vàng với nhau, chứ chưa biết nhau là người nước nào hết. Đến đời hai người còn tưởng nhau là người Tàu. Song, một ngày là nghĩa, chuyển đó nên quen, phần này em mới có cái hân-hạnh được kết giao với một người thiếu-nữ nước Nhật.

(Còn nữa)

TIỂU-THUYẾT

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

Tác giả: HỒ-BIỂU-CHÁNH

1.— Con thơ lia mẹ

Gần hết nửa canh năm, hương đông sao mai đã ló mọc. Bầu trời rưng sáng, nền chỗ đen-đen, chỗ đỏ-đỏ; mặt cỏ gỏi sương, nền khoanh ướt-ướt, khoanh khô-khô.

Có một người đàn-ông, tuổi trên bốn mươi, ở phía dưới trường đua ngựa Saigon, do theo đường lộ quân-bạt làm-lúi đi rết lên xóm Chi-Hoà, hai tay có ôm một đứa con nít chừng năm sáu tuổi.

Mấy nhà ở dọc theo hai bên lộ còn ngủ, nên cảnh vật im-lìm, duy có một cỗ xe bò chở rau cải khoai đậu ở trên miệt Bà-Queo thùng-thắng đi xuống, cặp bò na-nàn, lồng đèn leo-leo, chuông khua len-ken, bánh xe lết-kết. Khi người đi đường với xe bò gần gặp nhau, thì đứa con nít vùng khóc lên. Người bồng nó nạt nhỏ-nhỏ rằng: « Nín đi nà, khóc giống gì », rồi bét vô lẽ đường mà đi; người



đánh xe mướn ngủ, nên không nghe không thấy chi hết.

Người bồng đứa nhỏ đi đến cuối xóm Chi-Hoà rồi mới quẹo vô một cái bờ nhỏ bên phía tay trái. Bờ quanh-co mà lại tối mò, dưới chơn cỏ dừa ngon lúp-xúp, trên đầu cây giao nhánh bít-chít, cảnh coi hiểm lắm, nếu ai không quen thuộc thì trong lúc ban đêm như vậy ắt nhất bước chơn vào. Người này tưởng ngon cỏ mà đi xấn-xái, cũng như đi ngoài đường trống, chẳng có chút chi họ-ngợ. Đi được chừng vài trăm bước thì tới một cái nhà tranh nhỏ và thấy cửa vách xit-xạt, người ấy và đỡ cửa chơn vào và kêu rằng: « Mấy a, mấy, đây dốt đèn coi nào. »

Bước vô nhà rồi, người ấy mở lại bộ vào, để đứa nhỏ ngồi xuống và kêu nữa rằng: « Mấy a, đây chớ, đây dốt đèn lên. »

Ở phía trong có một người đàn-bà lục-dục mò hộp-quẹt dốt đèn rồi bùng đi ra. Chợt ta dòm thấy có đứa con nít ngồi khóc trên ván thì chưng hửng, nếm ngó người đàn-ông mà hỏi rằng:

- Con của ai ở đâu vậy?
- Con họ mới cho tao.
- Họ cho mà mình lãnh về làm gì?
- Lãnh về nuôi, chớ lãnh làm gì.
- Hứa! mẹ ơi, ai mà nuôi con nít cho dặng.

Đứa nhỏ ngó người đàn-bà và ngó dớn giắc trong nhà rồi khóc mà kêu mà nức. Người đàn-ông chồm-chồm cười rồi nói với người đàn-bà rằng: « Bồng đi từ dưới Saigon về trên này mỗi tay quá. Mấy bồng nó một chút coi; bồng dốt nó rồi tao nói chuyện cho mà nghe. »

Người đàn-bà để chông đèn trên ván rồi xót bồng đứa nhỏ. Đứa nhỏ càng khóc lớn và càng kêu mà nức hơn nữa. Người đàn-bà nhìn nó trân-trân và nói rằng: « Con trai mà. Nín đi, khóc giống gì. » Người đàn-bà lại day qua hỏi người đàn-ông rằng:

— Đêm nay đi làm miệt nào đầu mà không có chi hết, lại ẵm con nít về như vậy nè?

— Ấy! Con này nóng quá! Sao mày biết tao không có chi hết? No lắm chớ.

Người đàn-ông thò tay vào dây nịt móc ra ba tấm giấy sần rồi bước lại gần đèn phành ra mà đếm. Người đàn-bà chộp lấy mà coi và hỏi rằng:

- Giấy bạc mấy đồng đây?
- Con này ngu quá! Giấy trăm mà nó không biết chớ.
- Giấy trăm hay sao? Mẹ ơi, té ra ba tấm đây là ba trăm.... Minh làm nhà nào ở đâu vậy?
- Không phải tao làm, họ cho tao mà.
- Ai đại gì mà cho mình nhiều dữ vậy? Đầu, mình nói thiệt cho tôi nghe một chút mà.

Người đàn-ông mới leo lên ván mà ngồi, thò tay bùng chông đèn để xich tới. Người đàn-bà muốn nghe chuyện, mà bị đứa nhỏ bồng trên tay nó khóc hoài, làm cực lòng quá, nên chỉ ta giận mới đem nó để nằm trên cái võng rồi trở lại hỏi người đàn-ông nữa rằng:

— Chuyện sao đầu mình nói cho tôi nghe một chút. Còn thằng nhỏ đó ở đâu vậy?

— Chuyện kỳ lắm. Đêm nay tao đi tao tưởng bị rồi, té ra khỏi hại mà lại may quá. Hồi 12 giờ khuya tao ghé rình cái nhà lầu ở đường Thuận-Kiến. Tao biết nhà ấy là nhà An-nam, nên tao không sợ. Tao đứng ngoài cửa sổ mà rình hơn một giờ đồng hồ, trong nhà tối mò mà lại vắng teo. Tao chắc họ ngủ mê, tao mới cạy cửa sổ. Đu mẹ, không dè cái cửa sổ đó ngay bộ vào, mà trên ván lại có một người nằm ngủ đó nữa chớ! Tao nhút-nhút, sợ chơn vô động ván họ hay. Tao muốn bỏ mà đi làm chỗ khác, ngặt cửa đã phá rồi, bỏ thì uổng lắm, mà trời lại gần sáng, đi làm chỗ nào nữa cho được. Tao đứng rình hoài, đến gần ba giờ tao mới sẽ lên chơn vô. Tao

bỏ trên ván nhe nhe, không dè người nằm ngủ đó họ hay nên họ cũng rình tao. Tao vừa bước chơn xuống đất thì người ấy vùng ngồi dậy, nhảy đập tao một cái té nằm sấp ngay chớ, rồi nó chận cổ dè trên lưng tao mà bắt tao.

— Hứa, mẹ ơi! Sao mình không đánh mà giải vậy?

— Giải mới khi họ! Tao bị đập một cái té sắp tức quá, cựa quậy không nổi; còn con dao tao cầm trong tay thì nó văng xa lắc, còn giống gì đầu mà cựa. Hồi đó tao tưởng cái mạng tao đã hết rồi, tao chắc phải xộ khám, nên tao nằm tao chịu phép. Thằng bắt tao đó nằm cổ kéo tao dậy rồi dắc: tao đi lại chỗ đèn khi mà vẩn đèn lên. Tao thấy con dao của tao văng nằm dựa chơn ghế, tao muốn nhảy lại giựt chếm mà giải vậy, ngặt vì cái ngực tao tức quá, tao liệu thể chổng cựa không nổi, tao mới ngồi dựa vách tường mà năn nỉ. Tưởng thầy bắt tao đó nó còn trai mà nó mạnh thiệt. Nó để tao ngồi đó, nó bước lại lượm con dao rồi nó cầm trong tay mà hăm tao. Tao cũng thế, tao mới năn-nỉ xin nó tha; tao nói mày dể, mà lại đau nặng, không có tiền chạy thuốc, nên tao làm bậy, chớ không phải tao quẹo cái nghề ăn trộm. Thằng thầy đó nó tính giống gì không biết, mà nó nín thinh, một hồi nó biểu tao phải lãnh mà nuôi một đứa con nít thì nó mới chịu thả tao. Tao than nghèo không có đủ cơm mà ăn, có dư dầu mà dám lãnh nuôi con nuôi. Tao mại hơi với nó vậy mà, biết hôn, miếng nó thả tao rồi thì thôi, thứ con nít mình muốn nuôi thì nuôi, nếu không muốn nuôi thì mình bán cho người khác nuôi có khó gì. Tao mại hơi với nó như vậy mà nó ngu quá, nó lại nói như tao chịu lãnh đứa nhỏ thì nó cho tao tiền bạc mà nuôi. Suồng quá! Tao chịu liền. Nó mới đi bồng thằng nhỏ nó đưa cho tao với mấy trăm đồng bạc đó.

— Sao mình không làm dày làm mỏng dặng xin tiền thêm?

— Thôi chớ! Ăn trộm người ta bắt được rồi người ta thả, người ta lại cho một đứa con trai với 300 đồng bạc nữa, còn kéo nài cái gì.

— Mà thằng nhỏ này là con của người đó hay là con của ai?

— Tao có biết đầu. Tao được bạc tao mừng quỳnh, nên bồng thằng nhỏ dồng mịch, không kịp hỏi chi hết.

— Chắc là con người đó, vì nó xấu bầy nên họ cho mình chớ gì.

— Mày nói bậy. Con xấu bầy, người ta có cho, thì cho hồi mới dể, chớ nuôi đã bầy lớn đó còn cho nài gì. Mà người ta có cho thì người ta làm bộ viết tờ cho người nào bà con quen biết, dặng chừng nó lớn người ta bắt về, chớ sao lại cho tao, mà còn dặn phải đem đi mất, đừng lẻo hánh tới xóm đó nữa.

— Hay là thằng cha đó nó oán người nào ở trong nhà, nên nó muốn hại con người ta chơi cho bỏ ghét.

— Mày nói cái đó có lẽ phải. Chắc là tại vậy đó. À, tao quên nữa chớ. Thằng thầy đó nó dặn tao nuôi thằng nhỏ này phải dạy nó ăn trộm ăn cướp, phải tập nó làm du-côn. Tại sao nó dặn kỹ cục như vậy không biết.

— Dạy cái đó không khó gì mà.

— Rượu tao uống hồi chiều còn chút nào hay không mại?

— Cái ve dể trên bàn thờ kia kia, lại đó mà coi còn hay là hết, chớ ai uống đầu mà biết.

Người đàn-ông men-men đi lại bàn thờ lấy ve rượu đưa lên coi rồi rót ra chén chung mà uống. Người đàn-bà xếp ba tấm giấy bạc kỹ lưỡng rồi bỏ vô túi áo nhỏ. Thằng nhỏ nằm trên võng cứ khóc hoài. Người đàn-bà bước lại bồng nó đem dể trên ván, rồi nhìn coi thì thấy nó mặc quần áo luôn một cái, may bằng lụa trắng có sọc xanh, cổ có giề ren. Một mảy tay chơn nó trắng nõn, tóc nó hớt bôm-bê nên trước trán vẩn, mà hai bên vớ sau ói lại dài.

Người đàn-ông uống hai ba chung rượu rồi trở lại ván võ dẫu thằng nhỏ mà nói rằng: « Đừng có khóc nữa. Nín đi, rồi sáng tao mua bánh tao cho ăn. » Thằng nhỏ sợ nên mặt ngó dớn-giác ngoài cửa và khóc thút-thít mà kêu rằng: « Má ơi, má. »

Người đàn-bà cười và nói rằng: « Má đâu có mà kêu. Mày ở đây với tao, không được về mà mày nữa đâu. Mà mày là tao đây, còn người này là tia mày, bết bôn. Từ hồi đó đến giờ tao mượn người ta nuôi mày, bây giờ tao bắt về. Rày sắp lên ở với tia mày đây. »

Thằng nhỏ khóc ré lên. Người đàn-bà bồng đỡ nó hết sức mà nó không chịu nín. Người đàn-ông trợn mắt nó nó, nó sợ nên thôi khóc, mà nó còn thút-thít hoài. Người đàn-bà dỗ hỏi nó tên gì, thì nó nói nó tên Hồi, mà vì nó nói nhỏ quá, lại và khóc và nói, hai người nghe không rõ, nên tưởng là nó tên Hồi.

Người đàn-bà bồng nó lại võng nằm mà dỗ nó ngủ. Gà trong xóm gáy vang rân; thầy chùa ở đằng chùa phật thức dậy công phu, động chuông bon-bon. Người đàn-ông nằm ngay trên ván một lát rồi ngủ khò, mà đứa nhỏ đưa trên võng một hồi rồi cũng ngủ.

Thằng nhỏ này tên nó là Chánh-Hội, cha nó là Lý Chánh-Tâm còn mẹ nó là Thái Cẩm-Vân. Khi mẹ nó sanh nó ra được ít tháng thì cha nó đi Tây mà học, để mẹ con nó ở nhà với bà nội nó. Cha nó đi học năm năm, lấy được bằng cấp Tú-tài rồi trở về xứ, vừa bước vô thì gặp có nó là Lý Tổ-Nga, vì việc chổng con bói-rối nên tự-vạ mà chết. Cha nó chôn cất cô nó rồi, kể gặp nhiều cái bậy có đủ tin cho mẹ nó lấy trai, lấy một người ở tỉnh Cần-Thơ, mà lại tưởng mẹ nó lấy người ấy mà sanh nó ra đó nữa. Trong lúc tức giận sâu nào, cha nó đánh mẹ nó, rồi lại muốn trả thù sâu hiểm, nên thừa dịp bắt được ăn trộm trong nhà, mới bồng nó mà giao cho ăn trộm, cho ăn trộm tiền bạc, mượn ăn trộm đem giấu nó cho biết tích và tập luyện tánh nết nó thế nào dặng chừng nó khôn lớn nó trở nên một đứa du-côn trộm cướp, làm như vậy là có ý muốn phạt mẹ nó phải sâu nào lia con, và phạt nó là cái dấu tích dâm-bôn, là cái duyên cớ làm cho cha nó dớn-dau xấu-hổ. Tại như vậy đó nên nó mới lọt vào chốn này đây.

Còn người đàn-ông với người đàn-bà này là hai vợ chồng, chồng tên là Tư Cu, vợ tên là Tư Tiên. Vợ chồng thuở nay không có con, có 20 sào đất với một cái nhà tranh ở cuối xóm Chi-Hoà. Tư Cu không làm ruộng, không làm rẫy, thường nói với người trong xóm rằng dể đi làm vườn ăn khoai hơn, nhưng mà ít thấy làm việc gì cho ai trong làng, duy ban ngày thì be-be đi xuống miệt Saigon dò đường, rồi ban đêm rình mò coi nhà nào ngủ mê thì đào hầm hoặc khoét vách mà ăn trộm đồ. Còn Tư-Tiên hồi trước thì hay đi rảo trong xóm góp mua những rau, hành, bầu, mướp, rồi gánh xuống chợ Bến-Thành mà bán,

có bữa lời năn nỉ bắt hoặc một đồng thì mua cá mua gạo đem về mà ăn. Mà gần một năm nay chị ta than với chồng rằng đi mua bán đường xa gánh gồng mệt nhọc, nên chị ta không muốn làm nghề ấy nữa, bữa nào siêng thì chị ta đi, còn bữa nào làm biếng thì ở nhà.

Mấy bữa rày trong nhà gần hết tiền, mà nhăm lúc vợ không siêng, nên chồng mới tha xuống Saigon mà ăn trộm đồ.

Trời đã sáng thiệt mặt rồi, Tư Tiên mới lên thắp Hời mà leo xuống vòng, rồi đi chống cửa quét nhà. Chị ta thấy chồng còn ngủ mê, nên bước vô trong bếp móc túi lấy ba tấm giấy bạc ra mà coi. Chị ta cầm coi từ tấm, coi bên này rồi coi bên kia, coi đã thêm rồi mới xếp từ-từ mà bỏ vô túi lại và miệng chum-chím cười.

Mặt trời mọc chói ngay vô bộ ván chỗ Tư Cu nằm, mà anh ta bị thức sáng đêm nên ngủ mê, không hay chi hết. Thằng Hời thức dậy, dòm thấy trong nhà lạ hoắc, nên nó khóc. Tư Tiên bước ra đỡ nó xuống vòng rồi nắm tay dắt nó vô trong. Nó tri lai và gặng chơn nói rằng: « Má tao đau. Dắt tao về má tao. » Tư Tiên kéo xén nó đi và nói rằng: « Nin đi, chứ mày khóc tao đánh chết. Tao nói má mày là tao đây, còn đòi má nào nữa. »

Mấy người ở gần nghe tiếng con nít khóc trong nhà Tư Cu thì lấy làm lạ, nên bước lại hỏi thăm. Tư Tiên nói rằng: « Thằng nhỏ này là con của chị hai tôi ở dưới Cầu-ông-lảnh. Chỉ mất rồi ảnh mắc đi làm, không ai giữ nó, nên hồi khuya ảnh đem lên ảnh gởi cho vợ chồng tôi nuôi giùm. » Người lối xóm ai nghe như vậy cũng tưởng sự thiệt, nên kéo thằng nhỏ ngộ-nghĩnh rồi về, không

nghĩ việc chi hết.

Tư Tiên để thằng Hời đứng dựa cửa sau rồi đi lấy gạo nấu cơm. Chờ cơm chín rồi, Tư-Cu mới thức dậy. Tư Cu ngồi sật sừ, chưa kịp rửa mặt, mà đã kêu vợ biến xách ve lại quán mua vài cái rượu về uống chơi. Tư Tiên đi mua rượu mà lại dắt thằng Hời đi theo, trong ý muốn làm cho thiên-hạ ngó thấy thằng nhỏ, rồi cãi nghĩa phứt cho họ hiểu, đừng họ khỏi dị nghị.

Rượu mua về rồi, cơm dọn lên ván, vợ chồng Tư Cu đỡ thằng Hời lên ngồi một bên. Trong mâm chỉ có hai món đồ ăn, là một đĩa khô cá lẹp với một đĩa cá sặt kho, con nào cũng không lớn hơn ngón chơn cái. Tư Cu ăn khô mà uống rượu. Tư Tiên gắp một con cá sặt bỏ trong chén của thằng Hời mà biểu nó ăn. Thằng Hời tuy nó không khóc nữa, song nó buồn lắm, không chịu cầm đũa, mà bề thúc nó ăn thì nó lắc đầu nhún mặt. Tư Tiên ép nó ăn không được thì nổi giận, trở đũa giá trên đầu muốn đánh nó. Tư Cu bưng chung rượu uống nghe một cái ối, rồi nói rằng: « Thấy kẹ nó, để nó có sức nó nhịn đói. Trưa chiều đây đói thét mượn phải ăn. Đánh khảo làm gì. »

Tư Cu uống ít chung rượu, mặt coi phờng phờng, bèn nói với vợ rằng:

— Tao nhớ cái chuyện đêm hồi hôm tao tức cười hoài. Tao làm hơn 10 năm nay, không biết mấy đám mà kể cho hết, mà tao chưa gặp đám nào kỳ cục như vậy. Bị bắt mà khỏi ở tù lại được thưởng nữa chứ. Mày coi tao giỏi hơn?

— Giỏi giống gì! Cái đó là may chớ.

— Bữa nay nhăm ngày mấy há?

— Mừng năm.

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG BIỆNG ĐỂ THỬ NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHÈ SẮNG

TRỪ CÁC VI THUỐC - ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẠT ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÀN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỎ XÊ

ĐỒ ĐỀ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DỪNG

SỞ BIÊN ĐỀ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LỤC

GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOÁT

Bán thuốc trong Lục-tỉnh không tính tiền gởi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghệ về việc chụp hình - Dấu thơm đủ thứ

Làm Đại lý cho hãng "KODAK"



Còn ai không biết

xứ Nam-kỳ này

Còn ai mà không biết thứ

RƯỢU

RHUM MANA

là thứ thượng hảo hạng.

Rượu Rhum Mana mới chánh là

thứ rượu Rhum thiệt tốt nhất.

Khi mua hãy nài cho phải hiệu

Mana và có dán nhãn trắng.

Độc quyền đại lý:

S^{te} Commerciale MAZET d'Indochine

SAIGON

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Thằng Giác và hột đậu thần

Thuở xưa có một người đơn bà góa, ở trong một xóm nhỏ. Bà chỉ có một đứa con trai, tên là thằng Giác; nó là đứa con nít có lòng tốt, nhưng mà có tánh hay nhệ dạ và khát-khùng.

Ngày kia, bà mẹ hết tiền xài, nhà còn có một con ngỗng tình đem bán để lấy tiền ăn. Bà nói chuyện đó với thằng Giác, mà vừa nói vừa khóc, coi bộ buồn rầu hết sức. Thằng Giác xin mẹ cho mình ôm ngỗng ra chợ bán, và nó hứa với mẹ rằng bề nào nó cũng bán được nhiều tiền.

Nó ôm ngỗng đi được một chặng đường, thì gặp một người đi đường xách một giỏ đậu hột lớn lạ lùng; nó đứng lại mà nhìn hột đậu, còn người kia thì ngó chăm chỉ vào con ngỗng. Lúc nó sắp trở bước đi, thì người kia nói:

— Mày ưa những hột đậu của tao phải không? Tao đánh đổi với con ngỗng của mày, mày có chịu không?

Thằng Giác chịu đổi liền, rồi lật đật về khoe với mẹ.

Bà mẹ thấy thằng Giác về, ngỗng đã mất mà tiền không có, liền nổi giận và khóc lóc sầu thảm, cầm nắm đậu liệng ra ngoài cửa sổ. Tối bữa đó, hai mẹ con nhìn đối di ngủ.

Sáng ngày, thằng Giác dậy sớm lắm, ra thấy đậu mọc lên cao ngất, không biết là ngọn cây cao tới chỗ nào. Nhánh lại chằng chịt với nhau, làm như là nước thang. Nó bèn leo lên để coi những cây đậu quái lạ ấy cao tới bậc nào.

Nó leo mấy giờ đồng hồ mới tới ngọn cây, thì thấy một cái xứ gì lạ lùng lắm. Nó ngó xung quanh mình, thấy mình móng bát ngát, mà chẳng có một cái nhà, một gốc cây, một con sông nào, thì nghĩ thầm trong bụng chắc mình chết khát ở đây chứ phải chơi sao. Thình lình có một bà ăn bận lịch-sự, hiện ra trước mặt nó và nói rằng:

— Nè Giác! Ta biết con là ai, vì ta là tiên trên trời, ta lại biết cha con nữa, mà mà con chưa hề dám nói với con bao giờ. Cha con thuở đó giàu có lắm lắm, lại có lòng nhơn đức, không có ngày nào là chẳng giúp việc cho một người. Nội xứ ai cũng yêu mến. Ngày kia, có một thằng cao lớn dữ tợn tới giết ông đi, lấy hết của cải, lại hăm dọa mà con không được nói chuyện ấy với ai, hễ nói thì nó cũng giết chết.

Hồi đó con mới có ba tháng. Mả con phải bỏ tòa nhà tốt đẹp còn ở hồi đó, mà đến ở trong lều tranh là cái nhà của mả con và con đương ở bây giờ. Lúc trước ta bị mất phép thần thông, thành ra không cứu vớt cho nhà con được. Bây giờ đây ta có thể giúp con, và ta khuyên con nên lo tính báo thù cho cha con. Cứ việc đi tới di con, bề nào trước khi mặt trời lặn, thì con cũng đi tới nhà của thằng cao lớn kia, là kẻ thù của con. Hễ con chịu nghe lời ta, thì ta phò hộ cho.

Bà tiên cười chuôm chiêm rồi biến mất.

Thằng Giác đi hoài đi hũy, tới tối mới thấy một tòa nhà thiệt lớn. Có một người đơn bà đứng trước cửa. Thằng Giác bước tới nói một cách rất lễ-phép rằng:

— Thưa bà, tôi đói và mệt lắm. Bà có thể cho tôi miếng bánh và ngủ nhờ lại một đêm không?

Bà kia nói:

— Không được đâu, chồng ta dữ tợn lắm, hay ăn thịt

người. Bây giờ nó đi chơi, nhưng cũng gần về rồi. Phải trốn đi cho mau, nếu ở lẫn quần đây thì chắc chết.

Thằng nhỏ năn nỉ hoài, người đơn bà thương tình, bèn ưng chịu, dắt nó vào bếp lấy đồ cho ăn. Nó vừa ngồi ăn, thì nghe tiếng dấm cửa rầm rầm, làm lay chuyển cả nhà. Người đơn bà lật đật lôi thằng Giác bỏ vào trong lò sưởi, lò ấy dùng để đốt lửa trong mùa lạnh. Rồi ra mở cửa cho chồng vào.

Thằng cao lớn mới bước vào nhà, liền nói:

— Ta hửi thấy mùi thịt sống.

Người vợ nói:

— Chắc là những người mà mình giam trên chòi kia đưa hơi lại chớ gì, gió ở phía đó lại.

Nó cũng không hỏi nữa, rồi người vợ dọn đồ cho nó ăn uống lâu lắm. Ăn xong, nó nói:

— Bây giờ mà nó đem con gà mái ra đây cho ta.

Người vợ đem con gà trắng để lên trên bàn. Thằng cao lớn vuốt ve con gà rồi biểu:

Tức thì con gà đẻ ra một cái trứng vàng.

Nó lại biểu: Đẻ. Thì con gà đẻ một trứng nữa.

Thằng cao lớn ngồi chơi một lát rồi nằm lăn ra mà ngủ, ngày vang như sấm, đến đổi cái nhà cũng thấy lung lay.

Những lúc đó, thằng Giác ngồi trong lò sưởi lên dóm ra ngó thấy hết, thừa lúc thằng kia ngủ say, bèn lên lên ra ôm con gà trắng mà đông tuốt.

Nó cứ theo đường củ di tới ngọn cây dầm leo xuống về nhà. Nó đem con gà khoe với mẹ, rồi biểu gà đẻ, thì gà cũng đẻ trứng vàng. Từ đó hai mẹ con ăn ở sung sướng được ít lâu. Song không bao giờ thằng Giác quên rằng nó đã hứa lời phục thù cho cha.

Dịch truyện Hồng-mao

Hãy dùng bột BIEDINE JACQUEMAIRE
để nuôi trẻ con.



Sữa-trị,

Điểm-trang,

Săn-sóc

GIÀ TÍNH NHẸ

Các thứ thuốc dổi, phân, crèmes, nước thơm. Chỉ cho những cách giữ-gìn. Qui-vi bày dền nhà:

“KE VA”

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris
Chi-nghành ở Saigon
40, Chasseloup Laubat.

Giấy thép nói: 755

Ai viết thơ hỏi bốn-viện sẽ gởi cho quyển sách nhỏ nói về sự đẹp.

Cuộc chơi giải trí cho nhi-dòng



Bà chủ em Trung, Nam, Bắc, ở khắp nơi, các trò hầy loàn cho đủ 3 người. Kém được cắt từ đây đủ mảy râu quai chũm cho đủ chỗ bà người gởi đến cho bôn-báo, đến số 4 thì sẽ chấm. Treo nân chủ trương sẽ được thưởng 3 tháng Phụ-Nữ Tân-Văn, nên có nhiều trò chủ trương, thì sẽ bắt thêm, thưởng đủ số 30 trò mà thôi.

Sự bắt đặc đi

Theo lệ thưởng, bôn-báo cũng hết sức muốn gởi tặng chư quý vị ở xa mỗi vị cho được 3 số báo đầu, nhưng vì báo của chúng tôi in nhiều trường, bìa nhiều màu, có hình, giấy tốt, tiền về ăn-phí rất nhiều.

Kể một hai số thì không bao nhiêu, song tính ra tới mấy muôn số thì có trên mấy ngàn bạc.

Sự cực chẳng đã, nên bôn-báo chỉ gởi tặng chư quý đóng-báo mỗi vị có một số 1 mà thôi. Nếu quý vị vui lòng giúp chúng tôi lo điều công-ích cho quê hương, thì xin gởi thư và số-bạc mua báo đến thì chúng tôi sẽ ghi vào sổ Độc-giã mà gởi báo tiếp theo luôn.

Lễ mua báo nhứt định xin trả tiền trước. Xin chư Quý-vị nhớ cho.

Bôn-Báo cảm-khải.

?

CÀU HỎI

Mấy nam gần đây có chẳng biết bao nhiêu bài văn bình luận truyện Tủy-Kiểu. Nay bôn-báo mới ra đời, xin có một câu hỏi thử:

Nàng Tủy-Kiểu nên khen hay nên chê?

Nếu nói rằng nên khen thì vì sao? nếu bảo rằng nên chê thì xin nói rõ cứ nào?

Bài thi chúng định viết nhiều quá 2 trương giấy lớn.

Những bài trả lời sẽ lần lượt đăng báo và sẽ nhờ các độc-giã báo Phụ-nữ Tân-văn chăm giúp cho.

Bôn-báo sẽ do theo ý kiến của phần đông mà chấm trúng, nên bài nào được phần nhiều độc-giã chăm cho thì sẽ được thưởng.

Giải nhứt Một cái máy hát lớn hiệu Pathé và một năm báo Phụ-nữ Tân-văn.

Giải nhì: Một cái áo mưa ăn-lê hiệu THE DRAGON và 1 năm Phụ-nữ Tân-văn.

Còn chư quý độc-giã đủ vì Bôn-báo mà chăm cuộc thi này thì những vị chăm trúng cũng được tặng một cuốn truyện Tủy-Kiểu có giải nghĩa rõ.

Các độc-giã chăm câu đố này phải cắt từ in sẵn dưới đây viết rõ ít hàng bỏ vào bao thư gởi cho bôn-báo là đủ.

CUỘC THI TỦY-KIỆU CỦA BÁO PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tôi chăm bài của.....

đang ở báo PHỤ-NỮ TÂN-VĂN số..... được
trúng GIẢI NHỨT.

(Chữ ký tên và chỗ ở.)

Cuộc thi này hạn tới ngày 30 Mai là hết thầu bài
đáp, đến ngày 30 Juillet 1929 thì hết thầu bài chấm.

Rượu mạnh DEJEAN có bán khắp nơi

Các Bà nội trợ!

Các Bà nên biết hiệu:

“FAVORITA”

Đó là hiệu sữa đặc, ngọt và ngon lắm.

Các Bà mua dùng thử thì sẽ biết con
nít ưa thử sữa này là dường nào!



Dầu thơm tinh hảo, người đàn
bà nào cũng thích, là dầu hiệu:

“Ce que Femme Veut”

Của nhà GELLÉS FRÈRES—Paris.

Bánh Hộp Hiệu

“THE BRUN”

Là thứ bánh mà trẻ con ưa nhứt.

Tổng đại-lý:

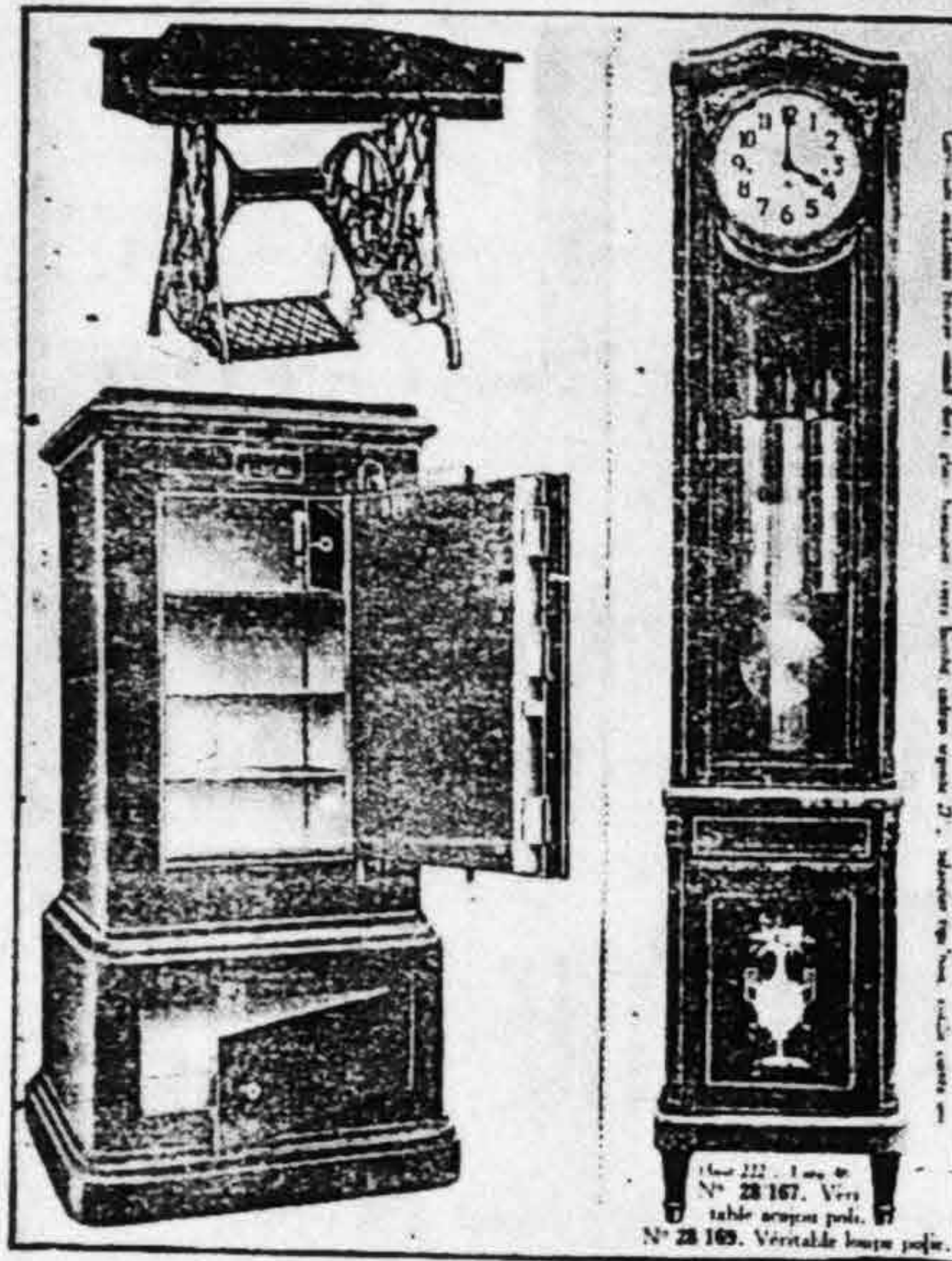
Cie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

(Tức là nhà Allatini cũ),

Nº 12, Boulevard Charner — SAIGON

Cuộc thi của Phụ-Nữ Tân-Văn tổ chức

Giải thưởng có gán một ngàn đồng bạc



Giải thưởng thứ nhất: 1 cái đồng hồ Carrillon Westminster bằng cây nu, bề cao 2m22 giá tại hàng..... 360\$

Giải thưởng thứ nhì: 1 cái tủ sắt hiệu **Bauche** bề cao 1m80, giá..... 265\$00

Giải thưởng thứ ba: 1 cái máy may hiệu :
giá : 160\$00

Hình ở bên tay trái đây là hình máy may đồ thưởng

Các đề thi về cuộc thi này :

- 1^o. — Ra một câu thai.
- 2^o. — Ra một bài toán đố.
- 3^o. — Ra bốn câu tục-ngữ sắp lộn xộn từ tiếng để cho chữ đọc-giải kiếm sắp lại cho thành 4 câu.

Qui vị đáp trúng câu thứ nhất thì được thưởng giải nhất.

Đáp trúng câu thứ nhì thì được thưởng giải nhì và vân.....

Các đề thi và thể lệ trong cuộc chơi này sẽ đăng rõ trong Phụ-Nữ Tân-Văn số hai tới đây.

Pohoomull Frères

SÀNG LẬP NĂM 1858
51 — 56 — 58 Rue Catinat
SAIGON

Cửa hàng Bombay bán ròng hàng lựa cực hảo hạng. Hàng tốt, giá rẻ, mua bán thiệt thà. Bán sỉ, bán lẻ, hàng gì cũng có.

TRAN-DUY-BINH

N^o 42 BOULEVARD CHARNER SAIGON
Là n^o 1 Trưng, liền, chân, về việc Hưu Hộ theo kim thời

Chế tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchoute)

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

Khác con đầu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, chạm thạch mộ bia.

PHAN-QUAN PHOTO

Chụp hình bằng ánh sáng điển khêu nhất. Đẹp nhất.
Ở số 57 Catinat Saigon.



Cho mượn máy viết và sửa các thứ máy, bán đồ phụ tùng máy viết, xe máy xe hơi, đồ đèn khí, máy hát và đĩa Nam Trung Bắc Tàu Cao-man, có tài riêng về nghề khắc hình vô đá, vô thau, đồ mộ bia, khắc con dấu bản xe hơi.

Có bày nhiều đồ mỹ-nghệ rất khéo tại nơi tiệm.

ĐỒ NHƯ-LIÊN

91-93 Rue d'Espagne 91-93
Téléphone 690

Le Gérant: **NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN**

May đúng kiểu kiếm thời

Chợ quần muốn may Âu-phục cho được đúng dáng như các hiệu Tây mà tiền công không mất xin hãy đến hiệu Xuân-Mai, nơi đây cắt thiết khéo may thiết kỹ và lại có trữ đủ các thứ laines, nỉ serge, tussor để cho chợ quần chọn lựa.

Xin nhớ hiệu: **XUÂN-MAI**

Rue Carabelli

Kê bên nhà ngừ Lương-hữu
SAIGON



**HÌNH TRÁ MEN
MỜI RA ĐỜI**
(Photo Simili-email)

Ái mà tôn trọng thân mình.
Nên đến Khánh-Kỷ chụp hình tráp men.

Đủ màu xanh, đỏ, vàng, đen.

Lại thêm màu sắc chất bền không phai

Và hình rõ lớn rất tài.
Giá giảm theo ý ai ai cũng vừa.

Hình kiểu thì gửi thư đưa,
Điền đồ ý muốn cho tra lòng mình.

Khi rồi gửi trả phản minh,
Do nhà giấy thép lãnh hình giao ngân.

Hình rất tinh thần.

HÌNH TRÁ MEN

Cỡ	Tấm đầu	Tấm sau
6 x 9	đang sau có kiến	2\$00
13x18		3, 50
18x24		6, 00
N. B. — Lâm các màu thì thêm 30.1		

HÌNH RƠI LỚN

Cỡ	màu đen	từ	5\$00	cho tới	8\$50
30x40	màu nâu không phai	7, 00			9, 50
50x60	màu đen	9, 00			15, 00
	màu đen không phai	12, 00			17, 00
60x100	màu đen	17, 00			25, 00
	màu đen không phai	24, 00			30, 00

PHOTO KHANH-KY

54. Boulevard Bonnard Saigon.

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

Bán Ròng Hột xoàn,

44, Rue Catinat, 44. — SAIGON

Bốn Công-ty lập ra ở Saigon này đã được 17 năm rồi, mua bán hàng năm giữ một lòng tin thành, Quý bà Quý cô ở xa gần đều biết danh. Hột xoàn của tôi bán đều mua tại chánh gôc cho nên có được nhiều thứ nước quý báu vô cùng lại bán được giá nhẹ hơn các nơi.

Xin Quý bà, Quý cô chiều cò.

NAY KINH

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

Kính Cáo



Cùng quý ông quý bà, nhất là nơi này tiệm buôn bán hàng vải nơi châu thành Saigon, cũng là các nơi khác trong cõi Đông-Dương, xin hãy chú ý mà nhớ rằng những hàng lựa như là: cảm nhung, sô, tồ, vải, hồ, cũng là vật dụng thích nhân « CON CỌP »

trên hộp cũng trên xấp hàng, là do nơi hàng « COURTINAT » mà ra.

Hàng và vật dụng của hàng này đã thật tốt mà giá lại rẻ hơn các nơi khác. Xin quý ông quý bà lưu ý nhớ hiệu « CON CỌP » để mua khỏi lầm lộn hàng lựa nơi các hàng khác.

A. COURTINAT & Co.
SAIGON

THANH-LONG

N° 77 RUE CATINAT. — SAIGON

Bồn tiệm có bán đồ thêu mầu, chân bấc, nappe đường, nappe khảm, tranh tứ bình, mặt gối, kiểu mới chế, thêu đủ các mầu satin.

Nón piquet, nón liège làm theo kiểu Âu tây.

Đồ thiết tốt. — Giá rẻ hơn hết

Xin chú ý vị chiếu đồ bồn tiệm rất thâm cảm.

Kính mời

Madame GIU (chủ nhân)

Muốn in đồ dạng giá rẻ.

Muốn mua sách đủ thứ: sách học, tiểu-thuyết, truyện, thơ, tuồng.

Muốn mua đồ dùng trong văn-phòng dạng giá rẻ hơn mọi nơi.

Muốn bán bốn quyển sách bổ ích cho tín thần, thời nên lại.

NHÀ IN VÀ BÁN SÁCH

TIN-ĐỨC THU-XA

37, RUE SABOURAUX, SAIGON.

(Đường San đường Bonard gần chợ mới Saigon)

GIÁ RẺ HƠN HẾT

TIỆM

M-E-V-E

NGUYEN-CHI-HOA

BÁN

Hàng thêu - Ren bấc
để đi biểu và cho đám cưới

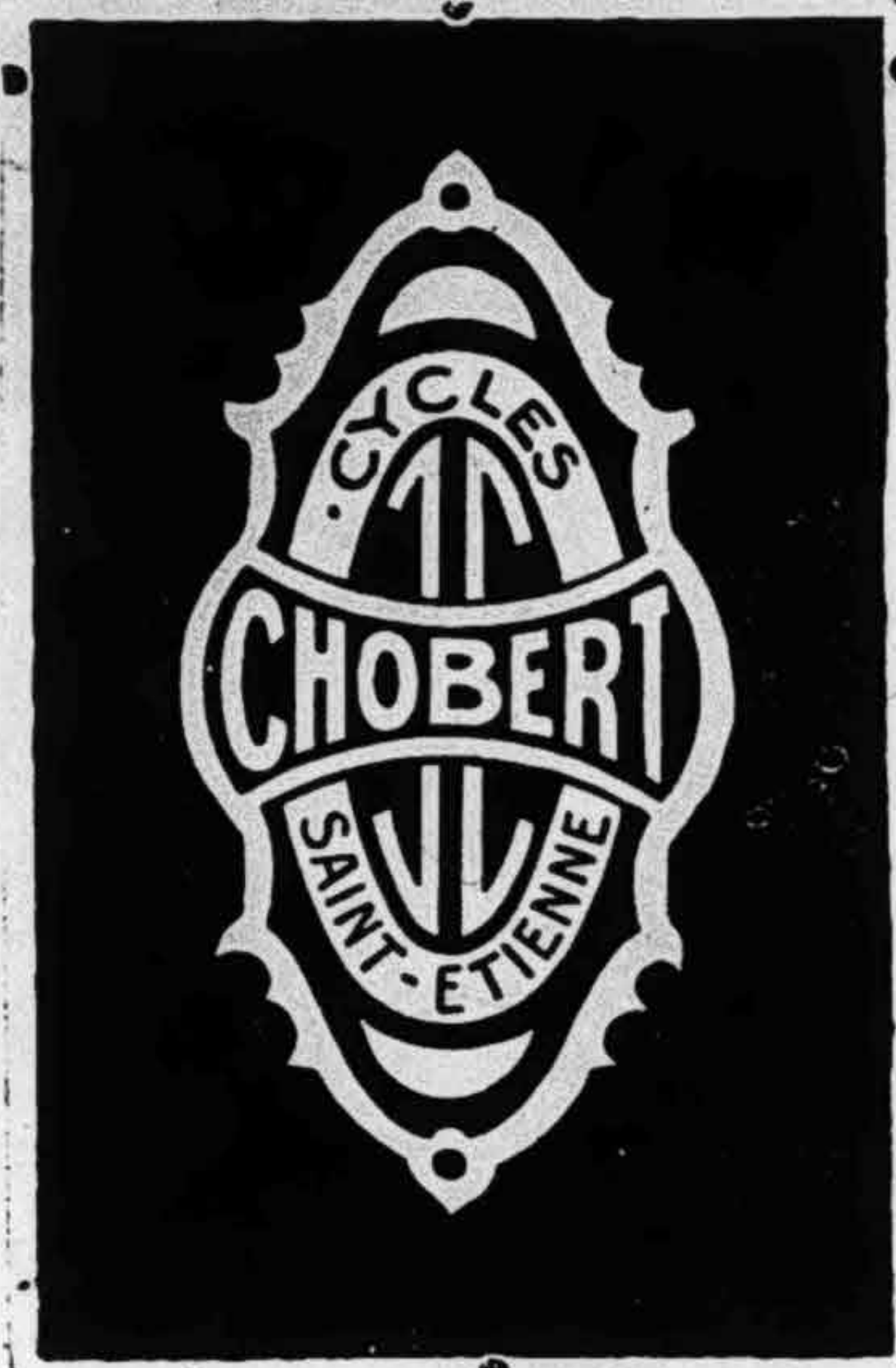
Các thứ nón

Đóng các thứ giầy
Tây - Annam đủ kiểu

Chạm mọ bia đá
cắm thạch để mả

Khắc con dấu đồng
bằng đồng ván, ván...

83, Rue Catinat
SAIGON
Téléphone N° 709



Xe máy Choberi Annam ưa hơn hết.



Bán pièces détachées và đồ phụ tùng cho đủ hiệu xe. Hàng lập ra đã trên mười năm.

NIHALCHAND BROS

RUE CATINAT N°s 60-62 SAIGON

Nhà bán hàng BOMBAY

Hàng bán tốt hơn các cửa hàng khác.

Buôn bán chắc chắn, giá rẻ hơn các tiệm khác.

Mời quý bà quý cô mua một lần thì biết.

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

LU'ONG-MINH-KY DU'OC-TU'U

Môn bài số 341, đường Thủy-binh — (Rue des Marins)

Thơ và Mandat xin để cho Monsieur LU'ONG-HONG, patron de la maison LU'ONG-MINH-KY



Dấu hiệu đã trình tòa.

Tiệm lập ra hồi năm 1858 nghĩa là 80 năm nay.

Chu-Công bá tuế tửu

Phương rượu thuốc này trước nhà ông Chu-Công đã ba đời thường dùng, ngày nay truyền khắp các nơi ai dùng cũng đều khen là công hiệu, giá trị mà khí huyết như nước, đau xương nhức mỏi, mất lòa, nhứt đầu, tứ chi vô lực, nằm ngũ mộng dị, dùng rượu thuốc này hiệu nghiệm rất mau.

Mỗi ve lớn. . . 1 \$ 00 | Mỗi ve nhỏ . . . 0 \$ 60

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Duyên niên ích thọ tửu

Rượu này chuyên trị âm dương bất hòa, tửu sắc quá độ, thận suy tinh lạnh, dương sự bất cử, sức lực hư tổn, dùng rượu này tức thì âm dương điều hòa thêm tinh bổ thận, phạm dơn ông, đờn bà tinh khí hư nhược, tứ chi bại-hoại, dùng rượu này thiết là hay lắm, không bệnh dùng thường thì được mạnh sức mà bá bệnh không dám phạm đến.

Mỗi ve lớn. 1 \$ 00 | Mỗi ve nhỏ. 0 \$ 60

Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Sứ-quốc-công dược tửu

Rượu thuốc này chuyên trị nam phụ bị chứng phong khí, ngã trường tứ chi nhức mỏi, miệng mất sạch méo, xương đau nói năng tức ngai, bản thân bất toại, phong đàm hạc tất, các chứng ấy dùng rượu này mà trị thì kiến hiệu ngay.

Mỗi ve lớn. 1 \$ 00 = Mỗi ve nhỏ 0 \$ 60

Bổ huyết dược tửu

Huyết là quan hệ trong thân thể người ta, con người dầu mạnh dầu yếu cũng bởi huyết mà ra, dùng thứ rượu thuốc này thì huyết khí trở nên tươi tốt, vô luận nam, phụ, lão, thiếu, huyết kém dùng ngay rượu này uống thường thì khí huyết hồi nguyên, thân thể tráng kiện thiết là một thứ rượu vô song vậy.

*Mỗi ve lớn. 1 \$ 00 | Mỗi ve nhỏ. 6 \$ 00

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Vạn ứng dược tửu

Phương rượu thuốc này chuyên trị nam phụ lão ấu bị chứng ban phong, phong thấp, chơn xưng, gán nhứt, bản-thân bất toại, nằm đường không dậy, mình nóng, hoặc lạnh bụng đau kết bế, mặt phát thương phong, thất tinh thần khuất kết, nguyệt kinh chẳng đều, mình bị thương tích, sơ phong chứng khí, dùng rất công hiệu, nói không xiết được.

Mỗi ve lớn. 1 \$ 00 | Mỗi ve nhỏ. 3 \$ 60

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Chướng tử dược tửu

Nói về đường tử tức tuy bởi thiên mạng thật, song cũng nhờ có sức người bồi dưỡng thân thể, thì âm dương mới hòa hảo mà sanh ra khí huyết đầy đủ, để tiêu trừ bá bệnh. Nên giá trị mà tinh thần khí huyết suy kém mộng mỵ di tinh, mất lòa, nhức đầu, mạng môn hỏa suy, phong sự không đủ sức, như thế thì sanh con sao được. Bồn-hiệu chế ra thứ rượu này dùng nhưn-sâm, lộc-nhĩ các vật quý đáng để bồi bổ nguyên khí giúp việc phòng sự, thiết là một thứ rượu thuốc vô song vậy.

Mỗi ve lớn. 1 \$ 60 | Mỗi ve nhỏ. 0 \$ 60

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Thanh huyết giải độc dược tửu

Phạm những nơi đó hội lớn thì những sự chơi bởi huê-nguyệt cũng nhiều, cho nên mới sanh ra bệnh Huê-liệu. Song đừng tưởng mấy chứng ấy thực rồi là hết bệnh đau thiết rồi nó chỉ khỏi tạm thời rồi không bao lâu chứng bệnh lại phát ra, tổn tiền vô ích. Nay bồn dược phòng chế ra thứ rượu thuốc hay uống nó thanh huyết độc thuốc hay uống nó thanh huyết độc, trừ thấp nhiệt, diệt vi trùng truyền nhiễm, chuyên trị hết thảy các chứng bệnh tim la, loét xoài, cò đinh, thien pháo ung nhọt, ghê lở, bệnh trĩ, vô đang thủng độc và đờn bà những thật là rất thần hiệu.

Ngày uống 3 lần sớm trưa, tối mỗi lần 2 muỗng lớn. Ve lớn 2 \$ 00. Ve nhỏ 1 \$ 00.

Sâm nhung mao kê dược tửu

Rượu thuốc này chuyên trị đờn bà chân âm không tồn, xương đau nhức mỏi, kinh-nguyệt chẳng đều, lại thường ứ trệ, bạch đới bạch đàm, ho-hen đàm suyễn, ăn uống không ngon, khí hư huyết nhược, lâu chẳng có thai, hoặc tiểu sản hư, đau bụng nhức đầu, mất lòa lưng mỏi, tứ chi bại-hoại, dùng rượu này thì thấy kinh nguyệt điều hòa, thiết là một thứ rượu chướng-tử hạng nhứt vậy.

Mỗi ve lớn. 1 \$ 00 | Mỗi ve nhỏ. 6 \$ 00

Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Võ phi Hùng
Cựu HS Petrus Ký, 67-74
Tặng cho Quán Ven Đường